

Tạp Chí **Độc và Viết**

Số 4

Bất Định Kỳ



Dịch. Tác. Luận. Thơ. Truyện. Kịch. Tùy. Và ...

2021

Tạp Chí Đọc và Viết. Bất Định Kỳ

Ngu Yên xin nhờ các bạn đọc chuyển giùm link này, bao gồm 127 văn bản (4 tạp chí, 110 bài viết và 13 cuốn sách,) đến bằng hữu, nhất là các thế hệ 40, 50, và 60, xin cảm ơn.

https://independent.academia.edu/TienNguyen228?from_navbar=true

Xin bấm vào nút: Follow. Academia sẽ chuyển bài đến tận email khi có bài mới lên mạng.

Tháng 9, 2021

MỤC LỤC

- 1- Leonard Cohen. Thơ & Nhạc Dịch.
- 2- Từ Chuyện Người Cắt Thịt. Phiếm Luận
- 3- Ở Một Nơi Khác. Thơ
- 4- Thấy Chúa Trong Dê. Suzanne Bradbeer,
Kịch 10 phút.
- 5- Hiểu Được Bao Nhiêu Về Nỗi Buồn, Đặc Luận.
- 6- Lưỡi Dao Thợ Săn, Haruki Murakami. Truyện Ngắn.
- 7- Giới thiệu sách:
Brief Answers To The Big Questions,
Stephen Hawking.
Ngu Yên dịch tiếp theo.
Tại Sao Chúng Ta Phải Hỏi Những câu Hỏi Lớn?

Trả Lời

Một Câu Hỏi Bình Thường

Xin chào nhà thơ Y. N.

Ngu Yên xin trả lời câu hỏi của chị: *Động cơ nào thúc đẩy anh thực hiện Tạp chí Đọc và Viết?*

Thưa chị và bạn đọc,

Cách đây vào khoảng gần 30 năm, đọc sách thấy phong trào cách mạng văn chương ở Châu Mỹ Latin đã thành công trong một thời gian ngắn. Họ tạo ra một phong trào văn chương được thế giới ngưỡng mộ: phong trào Magic Realism (Hóa Ảo Hiện Thực) và những giải Nobel văn chương, như: Miguel Ángel Asturias (1967), Pablo Neruda (1971), Gabriel García Márquez (1982), Octavio Paz (1990)...

Bằng cách nào họ làm được như vậy? Trong thập niên 1950, một số lượng nghệ sĩ thức thời ở các quốc gia vùng Châu Mỹ đã tự ý di chuyển sang Âu Châu, nhất là Paris, lúc đó là chiếc nôi văn học thế giới và New York. Họ tìm hiểu văn chương nghệ thuật tiền phong trong thời điểm đó. Họ tập hợp từng nhóm khác nhau nhưng có cùng một tầm nhìn. Họ dịch hầu hết những tác phẩm lớn, những sách giá trị, những tiểu luận, bài viết về văn học và nghệ thuật từ chủ nghĩa Hiện Thực đến phong trào Hậu Hiện Đại và chuyển về quê nhà. Vào khoảng gần giữa thập niên 1960, nền văn chương và nghệ thuật ở Châu Mỹ Latin bắt đầu nở hoa rồi bùng nổ. Theo chân họ, tôi rủ một số bạn nghệ sĩ, nhà văn, nhà thơ hải ngoại, cùng nhau dịch sách, bài viết, gửi về quê nhà. Nhưng thời điểm đó, đầy dẫy

những khó khăn. Đời sống của những người mới đến Mỹ thật vất vả. Người nhà không ủng hộ việc làm không thù lao. Nhìn bầu đoàn thể tử nheo nhóc thì văn chương có ý nghĩa gì? Sâu xa hơn nữa, dường như truyền thống văn học Việt ít quan tâm về văn chương chung, mà mọi nỗ lực chỉ để lo lắng tiền đồ của cá nhân. Thất bại.

Hay nhất là làm một mình. Tôi quay qua viết sách. Nỗ lực giới thiệu những mới lạ hay đẹp của văn chương thế giới. Tìm cách đăng báo, đăng mạng, gửi về Việt Nam. Sau khi viết mười cuốn sách, tôi phát giác, người Việt ít muốn đọc sách dài, sách dày và sách phải động não. Biên khảo, nghiên cứu mà viết ngắn thì không đủ mà viết dài thì không ai đọc. Viết cho dễ đọc thì hời hợt. Viết cho sâu rộng thì khó đọc. Thất bại.

Tôi quay sang viết ngắn. Sách nên dưới 200 trang. Bài nên dưới 20 trang. 15 trang là tiêu chuẩn. Tôi mua trang mạng của Academia. edu vì thích lối làm việc mang tính quốc tế của họ. Dàn dựng một số bài và sách, gần một năm, chẳng thành công gì, chỉ được 86 views. Nghĩa là, hắt hiu như *lác đác bên sông chợ mấy nhà*.

Tôi tìm hiểu vì sao người Mỹ làm việc từ thiện thành công và thành công lớn? Quảng cáo. Nghĩ đến hai chữ này đã cảm thấy chua chát. Kê sáng tác dịch thuật trở thành con buôn mất vốn không lời và rao hàng. Nhưng công thức này khá thành công, từ 86 views, chưa đến một năm, vụt con số leo lên 4,840. Vui hay buồn ngủi, tôi không giải thích được.

Từ đó, tôi nghĩ đến việc làm tạp chí, vì tạp chí có thể đăng nhiều loại bài dịch khác nhau: Thơ dịch, truyện dịch, kịch dịch, nhạc dịch, sách dịch. Chủ yếu, bài nào đặc thì khoảng 15 trang, bài lỏng

khoảng 20-25 trang, sách dài thì dịch từng hồi như phim bộ.

Với tuổi đời bước vào khu vực có treo bảng: Bệnh-Tử, có lẽ, tôi cũng đã tận lực. Không biết còn được bao lâu nữa. Cảm ơn vợ tôi đã cho tôi yên ổn và yên tâm với đọc và viết. Cảm ơn các bạn đọc đã chuyển bài tôi lên facebook, lên mạng, và đến những người quen khác. Mong các bạn tiếp tục đưa tạp chí Đọc và Viết đến nhiều nơi dù có bận đầu hay không.

Buổi sáng tôi thường thức dậy khá sớm với cà phê, đọc và viết, Thức sớm, ngủ muộn kéo dài thêm một chút, có nhiều thời giờ hơn. Những khi mỏi mắt, tôi thường dừng lại ngắm cây xương rồng trồng ngoài cửa gương. Trồng nó đã lâu năm, nhưng nó lớn rất chậm. Tôi thích nhìn xương rồng vì nó cho tôi cảm giác chịu đựng cô đơn. Rồi nhìn những giọt sương lấp lánh trên đầu đầy gai nhọn, tôi biết chắc một điều, một lát nữa, không lâu, khi mặt trời lên, giọt sương sẽ bốc hơi, biến mất. Như vậy là kết thúc.

Cảm ơn nhà thơ Y. N.

Cảm ơn các bạn đọc.

Ngu Yên, Houston Ngày 3 tháng 8 năm 2021.

Ghi chú:

Cụm từ: "Bất Định Kỳ" có nghĩa, đột nhiên, một hôm nào Tạp Chí Đọc và Viết bốc hơi, biến mất. Chỉ còn cây xương rồng không biết chừng nào mới nở hoa?



LEONARD COHEN (1934-2016)

Người Canada, nhà thơ, nhạc sĩ, ca sĩ, tiểu thuyết gia, được xem như một trong vài người sáng tác ca từ hay nhất. Nếu so sánh với Nobel Prize Bob Dylan, một bên tám lạng, một bên nửa cân. Cán hơi nghiêng về bên Cohen. Ông là một ca sĩ đặc biệt, giọng hát đặc thù, phong thái đặc tính.

The Flame (2018), tác phẩm phát hành sau khi Cohen qua đời. Một tập hợp thơ, tự họa, lời hát và những ghi chú dờ dạc. Đặc điểm chung là khả năng thâm thấu thâm thúy về đời sống của một người lịch lãm. Thơ của ông quan tâm về vấn nạn xã hội. Trình bày những tệ đoan đời sống, tâm linh và chính trị, đính kèm theo một nhân sinh quan với tư duy sắc bén dù âm ảm.

Những gì ông nhắc nhở, hầu hết là những gì chúng ta đều biết nhưng lãng quên hoặc chai lì hoặc

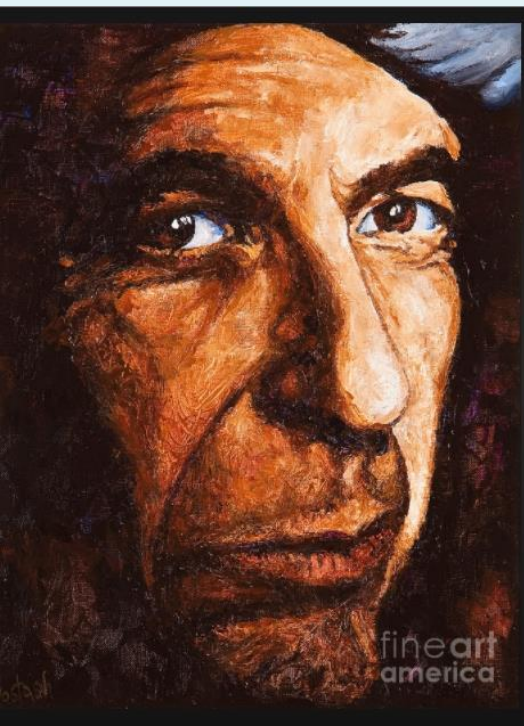
chấp nhận, như thể, “sống” là phải gánh chịu những bất công và phi lý như ăn cơm và uống nước, rồi chết.

Thơ ông thường dùng đại danh từ “tôi.” Hầu hết không phải là ông, chỉ là nhân vật có tâm sự, có vấn đề, có hoàn cảnh, có đau buồn vì kiếp sống, có phần uất hoặc không hài lòng về xã hội chung quanh. Cái “tôi” ấy là của nhiều người.

Thơ ông có nhiều câu, nhiều đoạn lặp lại. Đôi khi vì để thỏa mãn đòi hỏi của ca khúc. Đôi khi vì muốn nhấn mạnh. Nghe một lần, để biết. Nghe hai lần, để nhớ, nghe ba lần, để học.

Câu thơ và ca từ nổi tiếng của ông: *“There is a crack in everything. That’s how the light gets in.”* (Trong mọi thứ đều có vết nứt, nhờ vậy, ánh sáng mới lọt vào.)

Ghi: Những bài vừa là thơ vừa là ca từ, tôi xin dịch như thơ tự do, không theo lời để hát.



THƠ:
Trích
The Flame

NHẠC:
Kẻ Jazz
Cộng Tác

Bỏ Lại Sau Lưng

Moving On

Leonrad Cohen

Ngu Yên dịch

*Tôi yêu vẻ mặt và mái tóc em
Áo phong và áo dài dạ hội
Tôi từ bỏ việc làm và chiến tranh
Để thêm giờ cùng em tình tự*

*Bây giờ, em biến mất, em xa xăm
Phải chăng em đã từng hiện diện
Phá vỡ trái tim, chữa lành thương tích?
Ai đã bỏ đi, ai đùa giỡn ai?*

*Tôi yêu phong thái và lối sống của em
mỗi ngày đầy đe dọa
dù vẫn biết
nhưng sắc đẹp em điều khiển tâm trí tôi
Bằng kích thích tốt hơn là nhận biết*

*Tôi yêu vẻ mặt và mái tóc em
Áo phong và áo dài dạ hội
Tôi từ bỏ việc làm và chiến tranh
Để thêm giờ cùng em tình tự*

*Bây giờ, em biến mất, em xa xăm
Phải chăng em đã từng hiện diện
Ôm chặt và kéo tôi qua khỏi tha ma
Ai bỏ đi, ai tưởng ai đùa giỡn?*

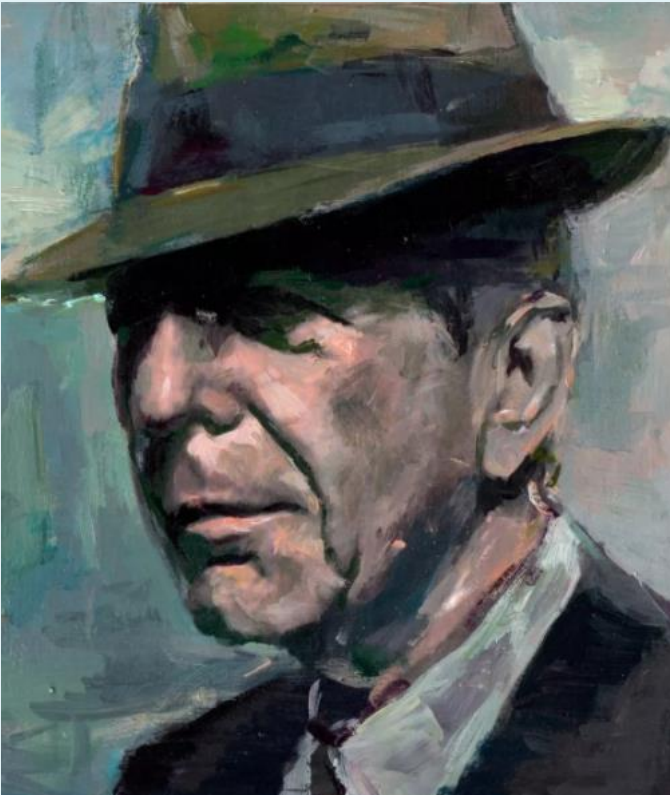
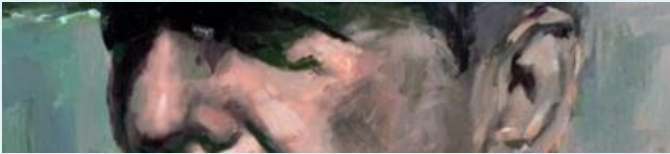
Moving On

Bài thơ:

<https://genius.com/Leonard-cohen-moving-on-annotated>

Ca khúc:

<https://www.youtube.com/watch?v=t-YkR1ZGqMY>



Phải Tôi Đã Một Mình?

Was I Alone

Leonard Cohen

Ngu Yên dịch

Phải tôi đã một mình

khi chúng ta thề hứa

yêu nhau chân thành?

Phải tôi đã một mình

Phải tôi đã có mặt nơi đó

Với em?

Những cảm dỗ

Nhiều vô cùng

Đừng tưởng ít?

Phải tôi đã một mình

Phải tôi đã có mặt

Với em?

Phải tôi đã một mình

Khi tâm tình

Chia đôi?

*Phải tôi đã một mình
Nhưng biết rõ
Cần phải làm gì*

*Biết sự chết hiện diện
Nhưng tôi hiểu
Phải đối phó ra sao*

*Phải tôi đã một mình
Phải tôi đã có mặt nơi đó
Với em*

*Em sẽ phải mất thời giờ
Nếu muốn chờ
Tranh cãi
Với tôi*

*Em sẽ phải chờ đợi
Cho đến khi kết thúc
Sự sống và cái chết
Đồng ý không?*

Was I Alone

Was I alone
When we swore
To keep it true

Was I alone
Or was I there
With you

Temptations
There were more
Than a few

Was I alone
Or was I there
With you

Was I Alone
When the mind
Was split in two

Was I alone
But I knew
What to do

There was death
But I knew
What to do

Was I alone
Or was I there
With you

You'll have to wait
If you're waiting
For an argument
With me
You'll have to wait
Till it's over
And life and death
Agree

Người Bình Thường Có Vấn Đề

Ordinary Guy With Problems

Leonard Cohen

Ngu Yên dịch

*Bình thường nhưng có vấn đề
Các người đã gặp hắn đâu đó
Một số nơi các người đến chơi
Hắn không vào được
Không cần tử tế với hắn
Hắn biết mua rượu ở đâu
Hắn chấp nhận cô độc
Tuy bình thường nhưng có vấn đề*

Ordinary guy with problems
You've seen him around
Some of the places you go
He's not caving in
Don't have to be nice to him
He knows where to get a drink
He can be alone
Ordinary guy with problems

Đừng Bao Giờ Gây Cho Ai Phiền Phức

Never Gave Nobody Trouble

Leonard Cohen

Ngu Yên dịch

*Trả không nổi tiền nhà
Làm tim em thương tật
Trả không nổi tiền nhà
Làm tim em sấu đau
Tôi không bao giờ gây cho ai phiền phức
Nhưng vẫn chưa muợn để bắt đầu*

*Không muốn đập phá cửa sổ
Không muốn đốt xe hơi
Không muốn đập phá cửa sổ
Không muốn đốt xe hơi
Các người có quyền làm giàu
Nhưng tham lam quá đáng*

*Các người vui chơi biển rộng
Trên du thuyền thiết kế riêng
Các người vui chơi biển rộng
Trên du thuyền thiết kế riêng
Nhưng biển dày đặc rác rưởi*

Các người không thể vượt qua

*Tôi không bao giờ gây cho ai phiền phức
Tôi tuân theo luật pháp và luật đời
Tôi không bao giờ gây cho ai phiền phức
Nhưng các người biết rất rõ
tôi vẫn có thể làm*

Never Gave Nobody Trouble

Bài thơ và ca từ:

<https://www.azlyrics.com/lyrics/leonardcohen/never-gavenobodytrouble.html>

Ca Khúc:

<https://www.youtube.com/watch?v=ZQGcX32B8E4>



Hoa Oán Hận Chúng Ta

The Flowers Hate Us

Leonard Cohen

Ngu Yên dịch

*hoa oán hận chúng ta
thú vật nguyện cầu cho chúng ta chết
ngay sau khi phát hiện điều này
tôi giết con chó của mình*

*bây giờ tôi biết chúng định làm gì
hoa Cúc, hoa Diên vĩ, hoa Hồng
vì sao không có bình an giữa nhân loại
vì sao không thể nào giải quyết*

*không cách nào quay lui
hãy vứt bỏ bó hoa bạn tặng
giết tất cả thú vật chung quanh
nhưng đừng ăn thịt*

*Bây giờ tôi biết chúng nghĩ gì
tung hê các bộ phận sinh dục của chúng
những bộ lông bốc mùi
và những co giật trong tim*

Chúng ta sẽ ra sao nếu chúng thắng thế?

*thật sung sướng khi chúng không còn
chỉ lo sống đời mình ngắn ngủi
nhưng dài hơn đời thú vật và hoa
và cho đến nay, thật quá buồn*

*hoa oán hận chúng ta
thú vật nguyện cầu cho chúng ta chết
ngay sau khi phát hiện điều này
tôi giết con chó*

*Chúng ghét bỏ chúng ta
Cầu nguyện cho ta chết
Hãy tỉnh dậy, Hoa Kỳ
Giết hết chó*

Ghi: Đây là một bài thơ có nội dung khá lạ, vì trình bày ngược lại tâm lý và luân lý của người dân Hoa Kỳ. Nếu người đọc nhìn nhân vật “tôi” như một người da trắng quá khích, chúng ta sẽ hiểu những gì Cohen muốn ám chỉ. Kỹ thuật “nghịch lý” của ông được sử dụng đánh thức lòng người: Hoa Kỳ, hãy tỉnh dậy, giết chó,” là con vật được yêu mến chỉ sắp sau phụ nữ và trẻ em.

The Flowers Hate Us

Bài thơ:

<https://genius.com/Leonard-cohen-the-flowers-hate-us-annotated>

Mùa Đông Trên Đỉnh Baldy

Winter On Mount Baldy

Leonard Cohen

Ngu Yên dịch

Mùa đông trên đỉnh Baldy

Các nhà sư xúc tuyết

Cánh cổng Vô Môn thả lỏng đông đưa

Dường như không ai lưu ý

Trời tối mù, lạnh lẽo nhiều hiểm nguy

Trơn trượt như lời nói dối

Không ai muốn ở đây

Còn tôi. thà chịu chết

Tất cả thực phẩm đều cũ kỹ

mọi người đều phàn nàn

phân vô dụng của năm trước

đóng băng trong ống cống

Mùa đông trên đỉnh Baldy

các nhà sư xúc tuyết

Cánh cổng Vô Môn thả lỏng đông đưa

Dường như không ai lưu ý

*Hãy quên đi lòng trong sạch
tật xấu và vết dơ
Muốn leo lên đỉnh Baldy
Cần phải có dây xích*

*Trời tối mù, lạnh lẽo nhiều hiểm nguy
Trơn trượt như lời nói dối
Không ai muốn ở đây
Có kẻ nói, thà chịu chết.*

*Các người có núi Himalayas
Và đồng bằng lớn ở Tây Tạng
Các người muốn chiếm đỉnh Mount Baldy
Cần phải có xiềng xích*

Winter On Mount Baldy

It's winter on Mount Baldy
The monks are shoveling snow
It's swinging free, the Gateless Gate
But no one seems to go

It's cold and dark and dangerous
And slippery as a lie
Nobody wants to be here
And me, I'd rather die

All the food is second-hand
And everyone complains
The priceless shit of yesteryear
Is frozen in the drains

It's winter on Mount Baldy
The monks are shoveling snow
It's swinging free, the Gateless Gate
But no one seems to go

Forget about your purity
Your blemishes and stains
You want to climb Mount Baldy
You're going to need your chains

It's cold and dark and dangerous
And slippery as a lie
Nobody wants to be here
Some say they'd rather die

You had the Himalayas
And the great Tibetan plains
You want to take Mount Baldy
You're going to need your chains

August 21, 2015

Cảm Ơn Đã Nhảy Với Tôi

Thanks For The Dance

Leonard Cohen

(Thơ và ca từ)

Ngu Yên dịch

Cảm ơn, đã nhảy với tôi

Xin lỗi, đã làm em mỗi một
Đêm dường như chưa bắt đầu

Cảm ơn, đã nhảy với tôi
Xin cố gắng ra về thích thú
Một-hai-ba, một-hai-ba, một

Hoa hồng gắn trên tóc
Thả trần đôi bờ vai
Em mặc trang phục này mãi mãi
Hãy mở nhạc lớn lên
Rót đầy rượu
Xin dừng lại mặt ngoài
Sơ giao vậy đã đủ
Không cần xâm nhập nội tâm

Cảm ơn, đã nhảy với tôi
Nghe nói chúng ta có chồng có vợ
Một-hai-ba, một-hai-ba-, một
Cảm ơn, đã nhảy với tôi
Và đưa bé trong bụng
Sắp thành hình con gái hoặc con trai

Không biết làm gì

Chỉ tự hỏi
Nếu em cũng vô vọng như
tôi
Cũng tử tế như tôi
Chúng ta nối liền tâm trí
Liên kết bờ hông
Gần gũi bờ hông
Kết hợp trong lo lắng
Tự hỏi
Nếu chúng ta ngắm ngắm
cùng nhau thỏa thuận



Thật tốt đẹp, tiến triển nhanh chóng
Chúng ta là cặp đầu tiên và cuối cùng
Sắp bước vào
Thánh đường Hoan Lạc
Nhưng màu xanh rất xanh
Màu buồn rất buồn
Tôi rất là tôi
Em rất là em
Cơn khủng hoảng rất nhẹ
như lông chim

Cảm ơn, đã nhảy với tôi
Quá đả đời, quá vui , quá sung sướng
Cảm ơn, đã nhảy với tôi
Một-hai-ba, một-hai-ba, một

Thanks For The Dance

Bài Thơ:

<https://www.azlyrics.com/lyrics/leonardcohen/thanksforthedance.html>

Ca khúc:

https://www.youtube.com/watch?v=I_eKuhHx1Oo

Cầu Xin Lòng Can Đảm

I Pray For Courage

Leonard Cohen

Ngu Yên dịch

Tôi cầu xin can đảm

Lúc này đã tuổi già

Đón chờ nhiều bệnh hoạn

và cơn lạnh giá băng

Tôi cầu xin can đảm

vào ban đêm

Để chịu đựng kiếp người

Thấp cho nó sáng

Tôi cầu xin can đảm

lúc đến giờ

khi khổ đau tràn ngập

để bắt đầu leo lên

*Tôi cầu xin can đảm
phút cuối cùng
Nhìn cái chết đến gần
Như một người bạn*

I Pray For Courage

Bài thơ:

<https://genius.com/Leonard-cohen-i-pray-for-courage-annotated>



Hallelujah

Leonard Cohen

(Vừa là bài thơ vừa là ca từ)

Ngu Yên dịch

Ghi: Bài thơ này không có trong tuyển tập The Flame, nhưng là một trong số bài nổi tiếng của ông.

*Đến nay tôi nghe nói, có một hợp âm bí mật
Vua David trình tấu (1), Chúa nghe hài lòng
Có phải các người không thích âm nhạc?
Cách chơi như thế này, nốt thứ tư, nốt thứ năm
Hợp âm thứ trầm buồn, hợp âm trưởng cao vút
Đang sáng tác lòng vua hoang mang “Hallelujah”*

*Dù đức tin vững vàng vẫn cần bằng chứng
Các người thấy nàng tắm trên mái nhà
Đẹp quá, ánh trăng say điên đảo
Nàng trối các người vào ghế ngồi
phá tan ngai vàng, cắt ngắn tóc
Rồi từ đôi môi đã rút ra lời “Hallelujah”*

*Các người nói tôi chọn danh từ vô vọng
Thật ra tôi không biết điều này
Nhưng nếu tôi đã chọn, có gì quan trọng?
Luôn luôn có lửa sáng trong mỗi từ ngữ
Không có gì khác biệt khi lắng nghe*

“Hallelujah” hư hỏng hay hoàn thiện

*Tuy không nhiều những đã làm hết sức
Chưa cảm nhận nhưng cố gắng chạm vào
Nói lên sự thật, không đùa giỡn
Cho dù tất cả đều sai lầm
Tôi vẫn hát bài ca khen ngợi Chúa
Không có gì trên môi lưỡi, ngoài trừ “Hallelujah”*

*Em yêu, tôi đã từng đến đây
Biết căn phòng, đi trên sàn này
Trước khi gặp em, tôi sống đơn độc
Trên vòm cảm thạch, nhìn thấy cờ em bay
Tình yêu không phải cuộc diễn hành chiến thắng
Chỉ là lạnh lùng và tan vỡ “Hallelujah”*

*Đã có lần em cho tôi biết
Ở dưới, thật sự có gì
Nhưng có phải bây giờ không còn xem được nữa?
Hãy nhớ lại khi tôi xâm nhập vào em
Bỏ câu thánh thần cùng di chuyển
Để từng hơi chúng ta thở đều là “Hallelujah”*

*Có thể có Chúa trên trời
Nhưng tình người, tất cả những gì tôi hiểu
Làm sao bắt kẻ vượt trội hơn mình*

*Đó không phải tiếng kêu nghe trong đêm tối
Không phải tiếng người nhìn thấy hào quang
Chỉ là tiếng lạnh lùng và tan vỡ “Hallelujah”*

Ghi:

- (1) Vua David là vị vua đầu tiên của dân Do Thái.*
- (2) Cohen có nguồn gốc đạo Do Thái. Những bài thơ ông đối phó với đạo, là những nghi vấn.*

Hallelujah

Bài thơ:

<https://www.poetryverse.com/leonard-cohen-poems/hallelujah>

Ca khúc tiếng Việt:

Nguyễn Thảo và Lê Vũ trình bày với bản dịch ca từ của Nguyễn Thảo.

[Alleluia – KêJazz \(kejazz.today\)](http://Alleluia - KêJazz (kejazz.today))



Áo Xưa Màu Vải Xanh

Famous Blue Raincoat

Leonard Cohen

Nguyễn Thảo dịch

Ca từ để hát

Ghi: Đây là bài thơ vừa là ca khúc của Cohen rất được yêu chuộng, Nguyễn Thảo và Lê Vũ trình bày trên mạng.

KẾ JAZZ:

[Áo Xưa Màu Vải Xanh – KếJazz \(kejazz.today\)](http://kejazz.today)

Vừa mới bốn giờ sáng thôi, chợt nhớ đã gần cuối năm rồi.

Ngồi viết đôi lời hỏi thăm, chẳng hay anh nay như thế nào.

New York lạnh cóng, mà tôi vẫn thích sống nơi này.

Đường phố mỗi đêm đêm, nhạc vẫn vang lên cho lòng nhớ nhung.

Vừa rồi nghe anh trốn ra giữa sa mạc hoang vắng tịch liêu

Anh sống không thiết tha chi nhiều.

Một đời sống với bao điều thật đáng ghi

Và Jane sang chơi, cầm lọn tóc anh cắt ngang

Tặng nàng đêm ấy trong thinh lặng.

Một lần xin dứt khoát cho yên lòng.

Mà anh thấy yên lòng chưa?

Lần cuối khi nhìn thấy anh, thật khác xưa, nhiều nếp nhăn,

Và áo mưa dù vẫn xanh, thật không may đã rách vai .

Anh vẫn ra ngoài bến từng ngày, đón những chuyến xe,

Mà vẫn đâu tìm thấy ai giống như người xưa anh đã quen.

Nhưng rồi sao anh quá vô tư, đã xót chia người tôi yêu.

Đến khi nàng nhớ ra thì nàng đã như người xa quá lâu.

Nhìn anh đứng kia, nụ cười vẫn trên môi khô.

Một thằng ăn cắp xanh xao gầy.

À, tôi mới thấy Jane thức dậy.

Nàng nhăn đôi lời thăm.

Lời nói đâu hàm ý gì, bằng hữu hay kẻ giết người.

Nói sao thì cũng như vậy thôi.

Đã bao nhiêu năm qua rồi. Chuyện cũ xem như quên thật.

Hên cho tôi năm xưa quen biết anh.

Và một ngày nào anh có ghé ngang chốn đây, ghé thăm Jane, hay vì tôi

Mong anh hãy nhớ cho, kẻ thù kia giờ đang thiếp say.

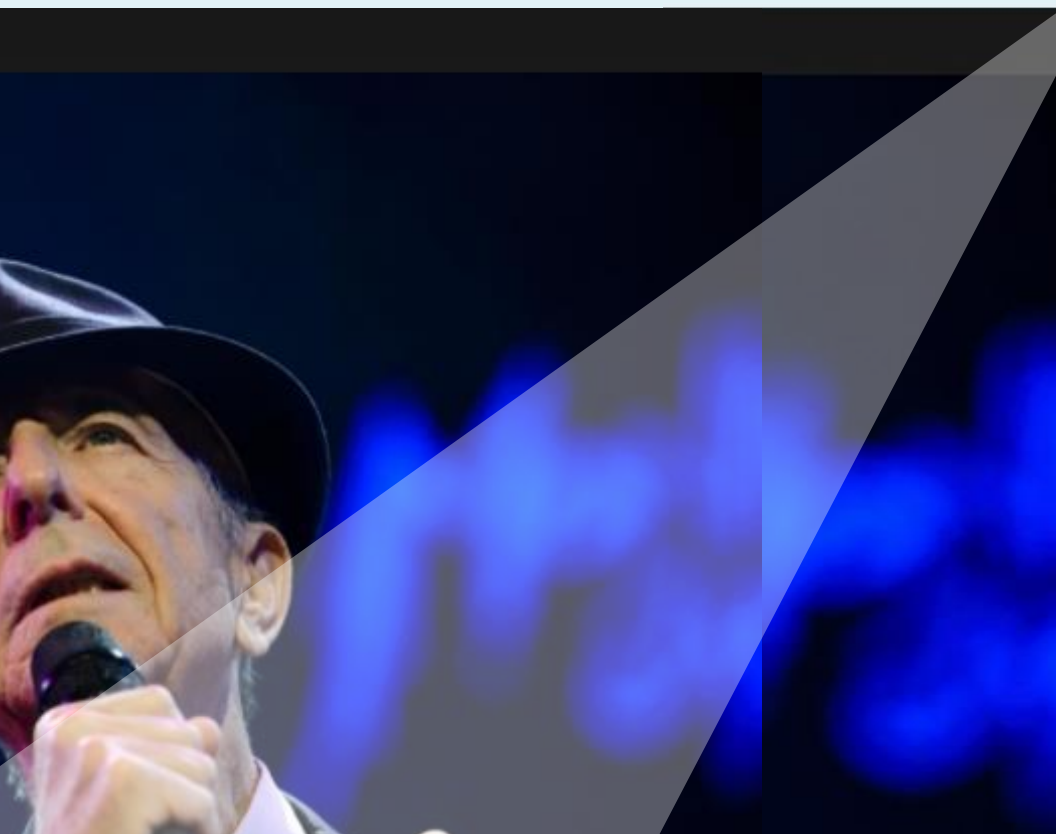
*Mong anh không chóng quên, nàng chưa hề mỗi
cánh bay.*

*Vâng, nhờ anh năm nao, đã xóa hết bao u hoài
cuộc đời nàng.*

*Mà tôi ngỡ chắc muôn đời là vậy, nên tôi đã thôi
không màng.*

*Vừa rồi Jane sang chơi, cầm lọn tóc anh cắt ngang,
Tặng nàng, vào đêm ấy trong thình lặng.
Một lần xin dứt khoát cho yên lòng.*

*Thân chúc anh,
Người thật quen*



Những Lá Thư Chưa Đốt.

The Letters. Leonard Cohen

Kẻ Jazz. Nghe Nhạc

[Những Lá Thư Chưa Đốt – KẻJazz \(kejazz.today\)](http://kejazz.today)

Ca từ:

*Dù trong thư luôn dặn dò,
Mà em đâu nghe một lời.
Giờ này thì em hối tiếc
Những suy tư của một người.*

*Mực thâm nâu phai nhạt màu.
Lặng ôm lên môi bồi hồi.
Đây là tờ thư chưa đốt;
Ý thư nhem khói mờ lời.*

*Lời anh nhắc cơn lụt lớn,
Rồi sau đó không ai còn.
Và anh muốn em tìm thăm,
Kèm tên đường, số nhà quen.*

*Chuyện em nghe ra dài dòng.
Tưởng quen nhưng sao cực kỳ.
Nhọc nhằn cùng bao năm tháng
Mới thôi tự trối đời mình.*

*Bao vết thương đang thành hình
Vì mất còn quá nhiều lần.
Bằng lòng từ tâm em đến
Nỗi cô độc sẽ nhiệm màu.*

*Lần anh nhắc cơn lụy ấy,
Rồi sau đó đâu còn gì.
Và anh muốn em về thăm,
Tìm tên đường, số nhà quen.*

*Phòng anh vẫn như ngày nào.
Mực xưa thấy như còn đầy.
Rồi bắt đầu thư em sẽ
Viết cho người đến sau này.*

Khiêu Vũ Tôi Đến Cuối Cuộc Tình

Dance Me To The Wnd Of Love. Leonard Cohen
Kẻ Jazz. Nghe nhạc

[Khiêu Vũ Tôi Đến Cuối Cuộc Tình – KẻJazz
\(kejazz.today\)](http://kejazz.today)

Ca từ:

*Khiêu vũ tôi đến nhan sắc rực rỡ bốc cháy trên vĩ
cầm em*

*Khiêu vũ qua phút lo lắng nung nấu trên những
nguy nan từng đêm*

Hãy như cánh chim vút lên với ngọn lá tôi xanh ô-liu

Khiêu vũ tôi đến khi hết tin yêu

Đến khi hết hơi thở cuộc tình

*Khai mở hương sắc che kín, khi những nhân chứng
đã xa lìa em*

*Rướn thân xác trên những ngây ngất như thuở xưa
Babylon*

*Hãy từ tốn quanh những ranh giới giam giữ tôi
trong đời này*

Khiêu vũ tôi đến hết bao nồng say

Đến khi hết hơi thở cuộc tình

*Khiêu vũ tôi trước hôn lễ, từng bước theo mãi ta
không rời nhau*

*Khiêu vũ tôi phút âu yếm đắm thắm, khiêu vũ tôi
thêm dài lâu*

Vẫn bên dưới tình ái đã có ta đắm say trên ân tình

Khiêu vũ tôi đến khi hết niềm tin

Đến khi hết hơi thở cuộc tình

*Khiêu vũ tôi những em bé xinh xắn ao ước đến
trong đời em*

*Khiêu vũ qua biết bao tấm khăn úa phai, xác xơ
hơn nụ hôn*

*Hãy dựng mái lều chốn nương náu cho dầu rách
bươm tơ mảnh*

Khiêu vũ cho hết khát khao cuồng say

Đến khi hết hơi thở cuộc tình

*Khiêu vũ tôi đến nhan sắc rực cháy tàn khốc trên vĩ
cầm em*

*Khiêu vũ qua phút lo lắng nung nấu trên những
nguy nan từng đêm*

*Hãy ve vuốt bằng ngón tay ấm, hay với găng da
lạnh cầm*

Khiêu vũ cho đến nơi xa xăm

Đến khi hết hơi thở cuộc tình



Phiếm Luận

Từ Chuyện Người Cắt Thịt

Ngu Yên

1.

Bào Đình mổ bò cho Lương Huệ Vương.

Tay động, vai đưa, chân đạp, gối co giãn, nghe tiếng dóc xương, tiếng dao cắt thịt xoẹt xoẹt, đều đúng cung bậc, hợp với điệu múa Tang Lâm, trùng với bài nhạc Kinh Thủ (*) [...]

(Bào Đình nói) “Người bếp giỏi một năm mới thay dao, vì họ cắt; người bếp thường một tháng đã thay dao, vì họ chặt; con dao của thần nay dùng đã mười chín năm, mổ mấy ngàn con bò, mà vẫn mới như vừa mới bén. Các khớp xương kia có kẻ hở mà lưỡi dao thì mỏng, dùng cái mỏng lách vào kẻ hở, đưa vào chốn thên thang, tất dễ dàng. [...] Tuy nhiên, mỗi khi gặp chỗ gân cốt lắt léo, thần biết là khó làm, thần dè dặt, cẩn thận, nhìn cho kỹ, hành động chậm lại, đưa dao rất nhẹ, rồi bỗng nhiên thịt rời ra, rớt xuống như bùn rơi xuống đất...[...]

(Trích Trang Từ Kinh_Cổ Văn Trung Quốc, Nguyễn Hiến Lê, trang 50.)

(Tang Lâm và Kinh Thủ là nhạc khúc và vũ khúc đời nhà Thương.)

2.

Cả Trung Quốc, một cõi người đông như cỏ, mới có một tài năng thần kỳ như Bào Đình, cắt thịt như

gió xuyên qua lá, tưởng chừng là loạn đao, mà lại thứ tự lành nghề, đạt đến kỹ thuật cao, và nghệ thuật độc nhất vô nhị. Nhưng vài mươi năm sau, ông ta qua đời. Từ đó, không còn ai thừa kế. Tài năng vượt thời gian trở thành truyền thuyết. Về sau, biết bao nhiêu người vì truyền thuyết đã mơ tưởng tu luyện để tiến đến nghệ thuật kỳ tài. Vì không thể nào lưu truyền, tài năng cất thịt không mang lại ích lợi chung là bao nhiêu.

Trong khi ở Âu Châu, nhất là ở Hoa Kỳ, khi tìm thấy một tài năng vượt trội, người ta phối hợp với các nhân tài khác, tạo ra một hệ thống, bao gồm phương pháp, sản phẩm, kỹ thuật, nghệ thuật, và trải nghiệm phát triển. Khi đã trở thành hệ thống, những người khác có thể sử dụng mà không cần đòi hỏi những khả năng đặc biệt. Ví dụ, tài năng của Steve Jobs cùng với những cộng sự viên khác đã đưa ra hệ thống Mac và sản phẩm thông minh iPhone. Hiện nay, khắp nơi trên thế giới, người ta sử dụng iPhone, cho dù, có thể họ không biết Steve Jobs là ai.

Người xưa thường tin vào tài năng thiên phú. Một vị vua giỏi trở thành duy ngã độc tôn. Một Thành Các Tư Hãn trở thành nhân vật không thể thay thế. Tài năng thiên phú có nghĩa trời cho ai nấy hưởng. Người khác dù cố học tập cũng không thể đạt đến. Đời nay, tin vào khoa học kỹ thuật, những tinh hoa tài năng được đưa vào hệ thống, đem đến lợi ích chung. Nhờ vậy tài năng thiên phú được lưu truyền qua nhiều dạng khác nhau, kể cả dạng căn bản là truyền nghề. Hệ thống là một nghệ thuật cụ thể phân phát tài năng ra không gian và theo thời gian. Vì vậy, bất kỳ tài năng đặc biệt nào, trong thời đương đại, bằng một cách nào đó, cần được biến dạng thành của chung. Như vậy có thể tồn trữ và

phát triển. Không cần phải truyền nghề. Không cần phải giấu nghề.

Nói đến giấu nghề, không có gì dễ hiểu hơn chuyện nấu ăn. Ngày xưa, muốn làm phụ nữ gương mẫu phải rành chuyện bếp núc. Phải biết làm những món ăn đặc biệt và bí quyết nấu ăn không thể tiết lộ ra ngoài. Mẹ truyền riêng cho con gái. Đưa con dầu nào hiểu thảo, mới được mẹ chỉ cho vài mảnh khõe. Làm sao để luộc cá sông bằng nước biển? Làm sao ướp cải đắng để khi nhai trong miệng đến lần thứ ba thì cảm thấy ngọt? Làm sao lấy lưới vớt làm gỏi mà vớt không bị câm? Làm sao nấu bún sữa tươi, cắt sữa sống mà không bao giờ hết sữa?

Làm nghề nhà hàng, tiệm bánh, quán nhậu, càng giấu nghề một cách khít rịt hơn. Nếu không, bí quyết mẹ truyền con nói sẽ đi vào nhà hàng khác, quán nhậu khác, tiệm bánh khác, làm sao giữ được độc quyền? Bánh bao tuy dễ vậy mà mấy ai làm ngon? Vở bánh ngon là nhờ men nổi. Ai biết được bí quyết cho kiến thử men? Những hạt men do đàn kiến lựa ra là những hạt men chất lượng mang sức sống. Những hạt men bị kiến chê, nên vất đi, vì sẽ làm cho vở bánh lều nhều. Ai biết được thịt công nấu rượu đỏ là món ăn: một miếng nhớ đời? Đồ trứng Omelette với rau Sparley xắt nhỏ, thưởng thức mùi vị trước sau tẩm tặc. Một nhúm hạt lựu non ăn với cá kho, vừa chua nguyên thủy vừa mặn nhân tạo, ai dám nói là không lạ lùng, thập thò nước miếng?

Chị tôi mở nhà hàng Paris-Bangkok với nhiều bí mật nhà nghề, không cho ai biết, kể cả người nhà. Tưởng rằng sẽ sở hữu bí mật nhà nghề mãi mãi. Ai ngờ, một hôm, hầu hết các bí quyết, có lẽ nhiều hơn nữa, đã được phô bày, hướng dẫn chi tiết, đầu

dấy trên mạng lưới. Cô Vành Khuyên đã mở dần ra bí mật nhà bếp từng kỳ từng món. Cô hướng dẫn rõ ràng, chi tiết và chăm chút, để người mới tập nấu dễ thành công. Những bí quyết riêng trở thành bí quyết chung. Tay ngang, chịu học hỏi, vẫn có khả năng nấu ăn cao cấp. Cô Vành Khuyên bày tỏ tất cả các bí mật về gia chánh nhưng cương quyết giữ một bí ẩn cho bản thân: Tất cả người lên mạng học nấu đều không biết dung nhan của cô. Chỉ thấy từ cổ xuống eo. Có lẽ chuyện này thuộc về bí quyết hạnh phúc gia đình.

Không phải chỉ mỗi cô Vành Khuyên, còn nhiều, rất nhiều mạng lưới khác chuyên hướng dẫn nấu nướng. Nhờ vậy, tôi mới học được vài món: *Mùa Thương Tay Đợi Mắt Chờ* (Mùa thương là mùa Tết, nhớ nhà. Tay đợi mắt chờ là nấu bánh chưng bánh tét, canh suốt đêm;); *Hoa Tím Lục Bình* (Cà tím nấu canh với lá mồng tơi;); *Thủy Thủ Và Biển Cả* (Vỏ tôm hùm nhồi chả tôm hoặc chả cá;); *Vũ Nữ Thân Gầy* (cọng ngó sen cắt ngắn, chẻ nhỏ, dài độ $\frac{3}{4}$ cọng sen, chẻ cho bung ra như áo đầm xòe. Nếu muốn ăn sống, để nguyên. Nếu không, trụng sơ qua nước sôi, đừng để quá chín. Làm sốt bằng nước cốt chanh tươi nguyên chất, pha mật ong trắng, nêm cho vừa chua ngọt, thêm ít nước ấm, một ít bột năng, một chút màu xanh dương, màu làm bánh, khuấy đều, hơi sền sệt. Cho vào microwave chạy vừa chọt sôi. Lấy ra, đổ vào đĩa. Sắp các ngó sen đứng lên. Nhìn như các vũ nữ trắng toát, thanh cảnh, ảo ảo, đang nhảy trên mặt nước ...)

Khi sự giấu nghề trở thành truyền nghề, khi những sản phẩm huyền bí trình làng thành của công, sẽ giúp nhiều người làm được những việc, không cần có tài năng thiên phú. Mưa dù lạ hay quen, sẽ

mang nước về sông rồi ra biển, trên hành trình công cộng đó đã phong phú phù sa và mùa màng.

Chuyện giấu nghề xảy ra trong nhiều lãnh vực, từ khoa học đến văn chương, từ từ thiện đến chính trị, từ bạn bè đến công ty... Tôi biết một câu chuyện giấu nghề khá thú vị:

Ông Sáu là thầy dạy võ Bình Định cho anh em chúng tôi. Trước kia ông là cận vệ trẻ cho ông ngoại tôi. Ông kể, môn phái của ông có 52 đường quyền hộ môn, tên gọi là Long Phượng Trảo. Chuyên bẻ xương sườn non, bẻ cổ tay, khuỷu tay, khớp chân, và bóp nát yết hầu. Đến đời ông chỉ còn 28 chiêu. 24 chiêu kia thất lạc vì mỗi đời thầy đã giấu đi một chiêu quan trọng mang tính sát thủ, để phòng ngừa học trò phản sư môn. Nếu chuyện này xảy ra, sư phụ sẽ dùng tuyệt chiêu giấu kín đó để hạ độc thủ kẻ phản bội. Hóa ra, giấu nghề vì sợ phản. Nghe ra chua chát, Nhưng trong thực tế, học nghề xong, phản bội là chuyện thường xảy ra. Cứ nhìn lại, làm sao người Việt mở nhà hàng, mua tiệm 7-Eleven. Làm sao vào ngành Nail, rồi tấp nập mở tiệm riêng. Có lẽ, nhờ phản nghề, nền kinh tế địa phương mới phát triển nhanh.

Phản bội là chuyện nhỏ, không đáng lưu tâm, vì đời người qua nhanh như mặt hồ thả cây đinh. Không phản cũng chìm. Phản cũng chìm. Ngược lại truyền nghề là chuyện lâu dài. Dài hơn nhiều thế kỷ. Đem sở học và tài năng cá nhân truyền bá cho tất cả những ai muốn học, phải chăng tâm tư đó đã lãnh hội được ý nghĩa làm người?

Từ khi có internet và thầy Google, truyền nghề, giấu nghề, phản nghề, không còn là chuyện thao thức, còn lại, chỉ là chuyện muốn làm hay không. Điểm tôi xin nhấn mạnh, muốn dân tộc tiến triển, quốc gia tiến bộ, phải hệ thống hóa những tinh hoa

của tài năng riêng thành hệ thống chung, công việc riêng tư trở thành phổ biến, để tất cả mọi người đều có thể thực hành.

Tuy nhiên, không phải việc gì cũng có thể hệ thống hóa, biến của riêng thành của chung. Ví dụ tình yêu thì không thể và không nên hệ thống hóa. Còn vợ chồng, không thể biến thành của chung cho nhiều người ghé dùng.

(Trích sách đang viết.)

Ngư Yên

Ghi Quan Trọng, xin phải đọc:

Tất cả các lời lẽ liên quan đến cách nấu ăn hoặc các món ăn kể trên hoàn toàn hư cấu, không có thật. Xin đừng thử nghiệm, sẽ có khả năng tử vong.

Ở Một Thế Giới Khác

Thơ Ngu Yên

Ngồi suốt ngày ở bàn viết
Cảm giác mỗi chân
dù chỉ đi hư cấu
vượt 14. 500 kilô mét mỗi vòng.

Tôi vừa đi Việt Nam
lúc 5 giờ 30 sáng.
Ghé Nha Trang
thăm tôi lúc 10 tuổi
ở tu viện Sư Huynh.
Cậu bé ấy vẫn mơ mộng
mong tranh cãi thắng Chúa
vẫn chơi đàn lúc chiều tà
nhớ băng khuâng lòng tay người ẻo lả.
Đi tu, cầu nguyện xong, lòng bình an
Bỏ tu, cầu nguyện xong, đời vẫn khổn khổ.

Thần thánh tuổi trẻ khác thần thánh tuổi già, thần
thánh bây giờ như mặt nạ mang hủ nổi ngậy thơ,
người khôn cứ làm người khờ cứ sợ, dù sao, chết
sẽ giống nhau.

Tôi về Sài Gòn

thăm anh sinh viên trốn học hơn 300 ngày mỗi năm
đánh cờ, ca hát, đi rong, ngồi cà phê
rồi yêu hầu hết thiếu nữ băng ngang hè phố.
Nhưng thi vẫn đậu
vì hứa với người yêu
sẽ trở thành luật sư tranh kiện nổi tiếng
trước khi cưới nàng
dù vẫn biết
tôi nói chuyện hài hước hay hơn.

Sự kỳ diệu của hư cấu
cho phép con người đạt được bất kỳ điều gì
họ muốn.
Tôi thiếu trong khoảng sống rối loạn này
họ được an ủi
bởi tưởng tượng.
Hư cấu là thần dược
chữa lành thất bại, thất tình, chán chường, đau khổ

300 ngày mỗi năm
tôi lên Đà Lạt yêu người đại học
Chính trị Kinh doanh.
Thời gian đó vui nhất.

Yêu là tà thuật
biến buồn sầu thành niềm vui, biến niềm vui thành
đau khổ, biến đau khổ thành sung sướng, biến

sung sướng thành ngây ngô, dù sao, nhìn từ bên ngoài, trông rất bình thường.

Yêu là hành vi

tìm hiểu mắt mỗi người thương nhớ, phiêu lưu da thịt không cần địa điểm và thời gian, mạo hiểm đến độ tình nhân giả lơ nhắm mắt, dù sao, yêu thành hay bại, người yêu không bao giờ mất trong trí tưởng

Tôi trở về Houston lúc 6 giờ chiều

mỗi chân và đôi bụng

Vợ hỏi:

- Sao anh không ăn uống gì? ngồi mãi ở đó?

Sự kỳ diệu của tưởng tượng

miễn phí

cho phép con người sống thành công hơn, hạnh phúc hơn, muốn gì được nấy, yêu ai không ai dám từ chối, thay đổi định mệnh, không giới hạn, một trăm phần trăm an toàn,

ở một thế giới khác.

Kịch 10 phút

Thầy Chúa Trong Dê

God In The Goat

Suzanne Bradbeer

Ngu Yên dịch



Suzanne Bradbeer

Thắng giải Ashland
New Olays Festival.

Hai lần vào chung
kết giải Heideman
Award.

Thành viên của The
Lark's Playwright's
Workshop.

Thành viên the
Ensemble Studio
Theatre Playwrights
Unit, The BMI
Workshop, The
Actors Studio P/D
Workshop, The
Dramatists Guild.

Các kịch bản đã trình diễn:

Full Bloom (Barrington Stage); The Sleeping Girl
(Alabama Shakespeare Festival's Southern Writers'
Project); You Miss Them When They're Not Around
(Dreamcatcher Rep); Bethlehem, PA (City Theatre

of Miami); Okoboji (Stageworks/Hudson); Lone Star Grace (Theater Workshop of Nantucket); God in the Goat (Barrington Stage); The Match (FAB at The Barrow Group); Rita Faye Pruitte (Six Figures); Fear and Loathing on the Nile (the Drilling Company); and The Roof (Blue Collar Theatre Company)

The True Body Project (Brooklyn Museum); and is the librettist for the musicals Cocus and Doot (Vital Theatre Company) and Max and the Truffle Pig (NYMF).

Kịch **Thấy Chúa Trong Dê** trình diễn tại the Play With Your Dinner Festival tại Coogan's mùa hè năm 2015, do Maggie Low đạo diễn. Kịch được tuyển chọn vào tác phẩm The Best 10 minute Play 2016 bởi Lawrence Harbison.

Trước đó, đã được công ty Sân Khấu Barrington do Frank La Frazia đạo diễn.

GIỚI THIỆU:

Thấy Chúa Trong Dê trình bày một mảnh nhỏ trong sinh hoạt đời sống ở New York với ngụ ý về một nghi vấn quan yếu của nhân loại: Có Thượng Đế hay không?

Những tranh cãi giữa hai nhân vật, tin hay không tin, làm sao biết được sự hiện hữu của Thượng Đế, có phải bông tuyết đẹp và con dê là tang chứng, vật chứng?

Những siêu nhiên khó khăn đó được giải thoát qua chiếc khăn choàng cổ. Tác giả đã cho tôi hiểu thêm: Ngón tay chỉ mặt trắng là ngón tay, không phải mặt trắng. Thiên đàng là sống, không phải vĩnh cửu.

Đây là một vở kịch để nghiên ngẫm. Tại sao tác giả chọn con dê?

NHÂN VẬT:

Janie: Khoảng từ 38 đến 50 tuổi. Lịch sự nhưng không thể chịu đựng kẻ ngu ngốc. Viết tắt: “J”

Brian: Khoảng 40 đến 50. Ba hoa và năng nổ. “B”

DÀN DỰNG:

Hiện tại. Tháng Ba. Một bậc cấp nhỏ ở phố New York.



A stoop



Áo parka

MỜ MÀN.

Tại một bậc thang nhỏ trong phố New York. Phía bên kia đường – không thấy trên sân khấu - một nhóm gồm các tay săn ảnh và nhiều loại người khác đang tụ tập trước một địa chỉ trong West Village. Trời vào đêm. Sinh hoạt được diễn ra, nhấn mạnh bởi các ánh đèn chụp hình chớp nhóa và sự ồn ào của đám đông.

Janie bước vào. Cô ro trong chiếc áo Parka. Cô theo dõi chuyện đang xảy ra, Rồi nhìn quanh quất đầu phố cuối phố, xem các tòa nhà. Sau cùng, tìm đến một bậc cấp nhỏ, đứng nhìn. Dường như phát giác điều gì...

J: Ô ...

(B tiến đến gần. Mang trên cổ máy hình. Có dạng người săn ảnh chuyên nghiệp.)

B: Đúng là giỡn chơi, hừm? Tào lao. Mất công tính toán, phải không?

J: *(Giật mình)* Cái gì?

B: Cả đời người sống chết, thời gian, thượng đế, tôi không bao giờ tưởng tượng mình phải làm việc này. Đáng tiếc, phải không?

J: ??

B: Lặn lội lạnh lẽo, chen lấn chụp hình, chụp cái gì, chẳng có gì, chỉ vài người chán ngất đi vào tòa nhà, mẹ kiếp, họ chẳng là ai cả. Tôi không biết. Đã mất quá nhiều thời giờ, không biết có chụp được tấm ảnh nào kha khá không, cho đáng một ngày làm việc chẳng ra gì. Không biết được, có thể hôm nay? ngày mai? Có thể không tấm ảnh nào.

(J nhìn B chăm chú.)

B: Ăn, đúng rồi, ha, ngày mai phải ăn. Tôi đang sống như ốc mượn vỏ. Chưa chụp được tấm ảnh nào bán kiếm đủ tiền sống một tháng. Cô có thể tin như vậy? Đờì chẳng ra gì! Cô lạnh lắm hả? Muốn mượn khăn choàng cổ của tôi không?

J: Cảm ơn. Tôi chưa cần.

B: Không phải tôi quá tự tin, nhưng nhìn cô dường như... Đây là khăn choàng khá tốt, lông Casmere. Một món quà tặng ...

J: Tôi đoán, từ một người giống như anh.

B: Đúng! Chuyện gì? Cô đang tìm cái gì ở góc này?

J: Không có gì.

B: Bên hông của bậc cấp, cô đang nhìn cái gì?

J: Chẳng có gì, chỉ vài chữ viết.

(B bước đến, nhìn, đọc lên.)

B: "*Người yêu trẻ, rất ấm lòng.*" Chờ chút. Cô không nghĩ những chữ này có ý nói chúng ta? Ngụ ý đến chúng ta?

J: Làm sao tôi biết được?

B: *(Đọc lại hàng chữ, ngẫm nghĩ.)* Có vẻ chữ viết ở đây đã khá lâu. Không biết người ký tên Janie là ai. *(B nâng máy hình chụp hàng chữ.)* Có phải cô đang chờ người ta mang xác ra? Cô là khán giả hâm mộ?

(Quay lại nhìn J.)

Tôi biết, chuyện đã kết thúc, phải không? Xác chết.

J: Xong rồi.

B: Vâng, kết thúc, xong rồi, kết thúc. Cho đờì này.

J: Cho đờì này, anh muốn nói gì?

B: Ủ, cho đời đang sống này.

J: Còn đời sống nào nữa?

B: Cô không tin có đời sau?

J: không.

B: Cô không tin Chúa hoặc ai khác?

L: Không.

B: “Không?” Chỉ như vậy. “Không.” Thật dứt khoát. “Không.”

J: Chắc tôi không phải là người không tin Chúa đầu tiên mà anh gặp?

B: Không, nhưng cô là người đầu tiên kể từ lúc ... ý tôi muốn nói ... nói sao đây ... chữ “Không” ...

J: Kể từ lúc, nghĩa là gì?

B: Kể từ lúc nào? Từ lúc ... từ lúc tôi biết người đó chết.

J: *(Nhắm vào đám đông.)* Anh biết anh ấy?

B: Anh ấy, không. Tôi không biết. Dù vậy, tôi có cảm giác quen anh ta. Tôi cảm thấy như chúng tôi lớn lên cùng thế hệ; Thực tế chúng tôi giống nhau – Tôi không tiết lộ cô một người vô thần, chắc chắn như vậy.

J: Nói vậy nghĩa là sao?

B: Người thông minh tin có Chúa, cô biết mà! Tôi quen nhiều người rất thông minh, họ tuyệt đối ... khoan đã ...

(Tiếng ồn ào vang lên ngoài sân khấu. Nghe rất phấn khởi. Brian chạy ra xem. Janie nhìn lên tòa nhà bên kia đường. Một lúc sau, Brian quay về.)

J: Đồ tào lao.

B: Cô có bao giờ đọc Maimonides, triết gia Do Thái thời Trung cổ? Hoặc Thomas Merton, nhà tu sĩ thần học? Hoặc cô có biết Rick Warren, mục sư Tin lành nổi tiếng? Những người này thuộc hàng thông thái, tư tưởng cao siêu. Ngàn ngàn năm nhân loại suy tư đều hiện diện trong trí não của họ.

J: Chuyện gì xảy ra?

B: Chuyện gì?

J: Chuyện ồn ào ngoài kia.

B: Ô, chẳng có gì. Trò chơi. Đám người đó xem đấu bóng rổ trong điện thoại. Đội Duke huề điểm, phải đấu thêm giờ.

J: Tôi theo đội banh Duke.

B: Vậy sao?

J: Vâng,

B: Cô có bao giờ cảm thấy chán vì những trận chơi thắng không?

J: Không.

B: Lạnh run rồi hả? Nhìn cô như sắp bị đông đá. Đây, khăn choàng đây. Không được giữ luôn. Chỉ mượn lúc này thôi.

J: Tôi không sao.

B: Lông cashmere sẽ giúp cô thấy ấm.

J: Đó là anh nói.

B: Thật mà. Tôi cảm thấy hơi nóng. *(Brian mở khăn choàng cổ, đưa cho Janie)*

J: Tôi nói thật, không sao mà,

(Brian tiếp tục đưa khăn cho Janie. Janie đẩy trả lại.)

Anh giữ lấy.

(Cô hất mặt ra dấu về hướng tòa lâu.)

Nhìn kia. Có chuyện sắp xảy ra. Đàng kia.

B: Có gì đâu. Để tôi hỏi cô ...

J: Thật mà. Tôi nghĩ sắp có chuyện. Anh nên đến đó xem.

B: Tin tôi đi. Chẳng có gì đâu. Tôi đánh hơi nhanh lắm. Có phải cô thật sự muốn nói ...

J: Anh chắc không? Tôi nghĩ sẽ có chuyện. Chắc chắn có.

B: Xin lỗi vì tôi muốn tiếp tục câu chuyện dở dang. Có phải cô thật sự muốn nói với tôi, sau khi nhìn chung quanh vũ trụ, không thấy một bằng chứng nào của quyền lực siêu nhiên hoặc thứ gì đó tương tự, hoặc là ...

J: Ang đang thuyết phục tôi vì nếu anh có ý định này, tôi không muốn nghe.

B: Không. Không phải vậy.

J: "Nhìn những bông tuyết đẹp đang rơi, chắc chắn phải có Chúa."

B: Tôi không nỗ lực thay đổi cô, Thậm chí, tôi cũng không có đạo nào, Theo tôi, ... được rồi, Rick Warren, hôm trước, mua một cuốn sách của ông ... Bất cứ định kiến nào cô có về việc truyền giáo ...

J: Xin lỗi nha. *(Janie nhón người, muốn bỏ đi.)*

B: *(Xuống tinh thần)* Khi cô thấy một xác chết, hoặc thấy một người nào đó còn thở, còn sống, còn tỉnh táo nhưng không bình thường, bất thường ... Khi cô thấy một sinh lực đang sống động, ngay cả khi họ hoàn toàn yếu đuối, cô không nghĩ là có điều gì điều khiển sinh lực đó hay sao? Nó sẽ không biến mất, phải không? Ý tôi muốn nói, thuần túy trong ý nghĩa vật lý, có phải sinh lực đó, sức sống đó tồn

tại. Tôi chỉ muốn nói tôi tin rằng còn có một thứ gì sau khi ông chết, một thứ gì khác...

J: Anh đang nói về ai chết?

B: Cha tôi ...

J: Khi nào?

B: Thứ Hai, chiều thứ Hai.

(Rướm nước mắt. Giấu diếm. Đột nhiên, giống như Brian đang loay hoay chuẩn bị máy chụp hình. Một thoáng qua, anh ta lấy lại bình tĩnh, xoay người, đưa máy hình về phía Janie, canh ống kính...)

Cười nha

(Anh ta chụp hình. Nhìn lui lại tòa lầu. Tổ vẽ bồn chồn.)

Tôi mong họ nhanh chóng mang xác chết ra. Chụp tấm này sẽ ăn tiền. Việc này tôi rành lắm.

J: Có khi nào anh im lặng không? Chụp ảnh ăn tiền? Anh có tự lắng nghe anh nói? Anh biết không, bỏ đi. Tôi sẽ đi chỗ khác, Đằng kia, yên ổn với bậc cấp khác. *(Cô bước đi nhưng quay trở lại.)*

J: Tôi không cần phải đi. Anh đi mới đúng. Tôi đến đây trước. Dây bậc cấp này là của tôi. Tôi xin chia buồn về chuyện cha anh. Thật vậy. tôi cảm thấy đáng tiếc cho cuộc sống sinh kế của anh, đặc biệt vì anh làm một công việc đáng sợ nhất trên đời. Nhưng tôi đến đây trước và tôi biết anh ấy. Mời anh đi chỗ khác. Nhớ mang theo tấm hình đáng ghét này

B: *(Nhìn qua bên kia đường.)* Cô biết anh ta?.

J: Đi qua bên kia với đồng bọn, đám đòi nợ sâu mọt linh hồn.

B: Làm sao cô biết anh ấy?

J: Nói cho tôi biết, cha anh có hoàn toàn khiếp đảm cách làm việc của anh?

B: Đúng, cha tôi rất ghét. (Brian quay lưng sắp đi)
Xin lỗi đã làm phiền cô.

J: Khoan đã. *(Thái độ muốn xin lỗi.)* Tôi tên Janie.

B: Janie. *(Nhìn về phía viết chữ một bên của bậc cấp)* Janie đó phải không?

J: Tôi chỉ đi ngang, chỉ muốn tỏ chút lòng.

B: Anh ta là bạn trai của cô?

J: Liên quan gì đến anh. Nhưng phải rồi.

B: ?

J: Đã lâu lắm. Trước khi anh ta xuất hiện nhiều lần trên trang bìa Rolling Stone.

B: Tất cả 5 lần.

J: Tôi chẳng biết anh ta ở đâu cho đến khi nghe tin tức hôm nay. Đã lâu lắm rồi, chúng tôi quen biết nhau.

(Cả hai cùng nhìn qua bên kia đường.)

J: Lạ thật. Sau cùng anh ta lại sống ở đây. Lúc đó, chúng tôi thường đi dạo nơi này. Đây là bậc cấp chúng tôi hay ngồi âu yếm nhau, Nhưng khi chấm dứt, tôi đã bỏ đi. Tôi không phải là người tình cảm. Không theo dõi những bạn trai cũ, không sống cho quá khứ. Lần cuối tôi thấy anh ta băng qua đường trước mặt tôi. Không có cảm giác gì. Anh biết không? Chẳng còn gì.

B: *(Từ tốn)* Khăn choàng cổ này đẹp phải không? Của cha tôi. Hy vọng cô không quan tâm nếu tôi nói tôi thấy Chúa ngự trong khăn choàng này. Tôi thật sự hiểu một ít về cashmere. Lông non từ bụng một loại dê, dê cashmere. Một con vật dễ thương.

Nói chung chung tôi thích loài dê. Cảm ơn cô đã nói Chúa ở trong bông tuyết đẹp. Nghe rất thần học nhưng tôi thích như vậy. Tôi nghĩ Chúa có phần trong con dê. Từ giống dê có những sợi lông mượt mà mịn màng. Lông đặc biệt, lấy từ những loại lông tốt nhất, lông cashmere. Làm nên tấm khăn choàng. Tôi mong cô sẽ sử dụng nó. Có Chúa hay không có, chẳng quan trọng vì ngoài trời, mẹ kiếp, lạnh khủng khiếp.

(Brian đưa khăn cho Janie, trước khi cô đưa tay lấy, tiếng ồn ào lại vang lên từ bên kia đường. Lần này kèm theo ánh đèn chụp hình chớp nháy một cách cuồng loạn.)

J: Chuyện gì đây?

B: Có lẽ, họ đưa xác ra.

J: Ô ...

B: Đúng rồi.

J: Tốt hơn anh nên qua bên đó chụp hình. Săn tấm ảnh ăn tiền, phải không?

B: Vâng, đúng vậy.

(Nhưng Brian vẫn đứng đó. Họ theo dõi xác người đưa vào xe cứu thương giữa một rừng đèn máy hình thay nhau chớp nháy.)

J: Tôi tự hỏi, không biết anh ta có nhớ, nhìn qua bên này và nghĩ đến tôi.

B: Chắc là vậy.

J: Có lẽ tôi muốn mượn khăn choàng của anh ngay bây giờ, được không?

(Brian quấn khăn choàng dịu dàng quanh cổ Janie. Đèn chụp hình tiếp tục chớp chóa.)

HẠ MÀN.

Hiểu Được Bao Nhiêu Về Nỗi Buồn?

Ngư Yên

Buồn?

Có ai mà không buồn.

Tại sao ai cũng phải buồn?

Con người đối phó với nỗi buồn bằng cách nào?

Buồn, điều khiển nó được không?

Làm sao để chúng ta bớt hoặc hết buồn?

1.

Con người biết buồn bằng trải qua kinh nghiệm. Hầu hết chúng ta đồng ý, buồn là một cảm giác tiêu cực, thuộc vào tình cảm. Cảm giác đó có nhiều mức độ. Từ buồn không biết lý do, buồn nhàm chán, buồn thất vọng, buồn mất mát buồn tuyệt vọng, buồn sinh bệnh, rồi kết thúc bằng buồn hấp hối. Ở mỗi mức độ, nỗi buồn được nhận biết, được đánh giá, và tạo ra hành động. Hành động này mang tính tự ý hoặc bị lệ thuộc. Ví dụ: Buồn quá, hện bạn ra cà phê tán ngẫu, (tích cực). Buồn quá, đắm mền nằm thẩn thức với buồn (thụ động.) Và buồn thường biểu lộ bằng ánh mắt, nhất là nước mắt và tiếng khóc. Còn vui biểu lộ bằng nhiều kiểu cười.

Buồn xuất hiện mặt ngoài gọi là cảm giác, thực sự buồn là bản năng. Buồn và vui đều được sinh ra một lượt với con người. Làm sao biết buồn là bản năng? Cứ nhìn con chó nhảy cõn vui vẻ khi được

chủ nung, cho ăn và rầu rĩ nằm lặng lẽ chảy nước mắt khi chủ nhân nó qua đời. Nhìn con chim mẹ mớm con ăn rồi rít và dẫn bầy con tập bay từng bồng, rồi nhìn nó khi trở về đứng trước tổ hoang, hắt hiu khi đàn con đã bay xa. Buồn tuy xuất hiện ngẫu nhiên nhưng tự động khi bị kích hoạt. Thi sĩ Lý Bạch viết bài thơ, tên “Bi Lai Hồ”, nghĩa là Buồn Đến Rồi. “Đến” là xuất hiện có nguồn gốc từ đâu? tại sao?

Buồn được các triết gia từ Hy Lạp cổ đại cho đến cuối thế kỷ 19 bàn giải, như Plato, Aristotle, Spinoza, Descartes, Immanuel Kant, Hobbes, Humw, Loce ... Cho đến khi William James (1842-191) đưa ra một quan điểm khác: *Con người không cười vì cảm thấy vui, không khóc vì cảm thấy buồn, mà chúng ta cảm thấy vui sướng vì chúng ta cười và cảm giác buồn bã vì chúng ta khóc.* Quan điểm này mới nghe thấy trái ngược lạ lẫm, nhưng nếu chúng ta tự quan sát kỹ các phản ứng cảm xúc của mình trong ngày, sẽ nhận ra, khi bị tác động bởi một kích thích từ bên ngoài, chúng ta sẽ nhận lấy ảnh hưởng và hiệu quả vật lý không phải bằng lý luận hoặc trong trạng thái bình tĩnh. Đúng hơn, chúng ta bị động bởi phản ứng cảm xúc để phát sinh hành động thích ứng. Nói vậy hơi khó hiểu, để tôi kể cho bạn đọc nghe một mẩu chuyện nhỏ, Có một đêm chơi văn nghệ ở nhà một người bạn, tụ tập chưa đến 10 người. Tôi đọc một bài thơ viết về mẹ tôi, người đàn bà sầu khổ suốt đời vì mối tình đầu tiên bị tan vỡ. Khi đọc, bỗng dưng tôi nhìn thấy dưới ánh đèn mờ mờ, cô bạn ngồi đối diện, tóc bạn phơ, ồm ồm, gầy gò, đây là hình ảnh mẹ tôi lúc còn sống thường ngồi lặng lẽ trên chiếc giường đã vén mùng trong căn phòng âm u đóng hết cửa, ngày hay đêm, không khí đều tràn ngập mùi hẩm hiu, tôi

bật khóc, tôi muốn được khóc thảm thiết như khi còn nhỏ, nằm trong lòng mẹ. Tôi khóc.

Mẹ tôi yêu bài hát *Đôi Thông Hai Mộ* và thường lắm lắm hát theo radio. Tôi hiểu được, đây là chuyện tình số mệnh của bà, Tôi chia sẻ nỗi buồn ghê gớm đó. Khi tôi đọc bài thơ có chen vào một đoạn của bài hát: *Để phai úa đến tàn cả hương sắc thắm ngày luôn héo hon...* Tôi lại khóc. James cho rằng, buồn không phải là cảm giác mà là phản ứng từ một điều gì được nhận thức không hài lòng hoặc mất mát.

Trước khi đi sâu vào nỗi buồn, hầu hết các bạn đọc, đây là lần đầu tiên, các bạn cùng tôi thám thính, không phải du lịch, giang sơn của buồn, xin bạn ghi nhớ “công thức” này để dễ theo dõi sự biến hóa của buồn. *Gặp buồn, nếu không hành động dẹp nó đi, ở với nó lâu ngày, từ từ sẽ trở thành trạng thái buồn thường trực, từ trạng thái này sẽ đưa đến phản ứng tiêu cực, đôi khi nặng nề, gây tổn thương tâm sinh lý, nếu thường xuyên, sẽ trở thành trầm cảm, trầm cảm sinh bệnh buồn, chữa không được bệnh buồn, sẽ chết vì buồn.* Như cái cây mỗi ngày mỗi mọc lớn. Cây nghiêng chiều nào sẽ ngã chiều đó. Nếu không kéo nó thẳng lên, một ngày nào nó sẽ ngã đè lên chính cái bóng của nó. Buồn có khả năng ghê gớm là như vậy, nó cướp hết niềm vui, làm cho vui bớt vui, cảm thấy vui nhạt nhẽo, rồi một hôm, sẽ không còn thấy vui. Nghĩa là, ở với buồn cho đến chết.

Bệnh buồn là bệnh thiên hạ mắc phải nhiều nhất, tuy vậy ít ai biết, hoặc không quan tâm hoặc xem như việc tự nhiên. Nếu gọi bệnh tiểu đường là kẻ giết người im lặng (silent killer) thì bệnh buồn là kẻ giết người vô hình (invisible killer).

Trong nhạc phẩm Trầu Cau của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu, có câu hát được truyền tụng, giễu cảnh người ngơ ngác: *Ôi ta buồn ta đi lang thang bởi vì đâu?* Giễu? Không, đây là câu hỏi đáng phải hỏi. Biết vì sao mình buồn là s hiểu biết cần thiết để thông cảm vì sao chồng mình hoặc vợ mình buồn hoặc người khác buồn. Nên nhớ: Buồn là tín hiệu cho biết người đó cần sự chia sẻ hoặc giúp đỡ.

Buồn có nguồn gốc từ ham muốn mà không được hài lòng hoặc bị thất bại. Nói một cách khác, khi ham muốn không được thỏa mãn, sinh ra buồn. Ham muốn nhỏ, buồn nhẹ; ham muốn lớn, buồn nặng; ham muốn vĩ đại, buồn thiên thu. Nói một cách luận lý, ít ham muốn thì ít buồn. Nhưng làm người sống theo thời gian phải có ham muốn, tôi nghĩ, đời người chỉ nên chọn những ham muốn nhỏ và ham muốn chính đáng. *(Một hôm nào, chúng ta sẽ cùng nhau thám hiểm vùng sinh lý ham muốn, nơi bạn đọc sẽ gặp gỡ nhiều loại thú hoang, thú độc hại và cá sấu dữ tợn.)*

Nỗi buồn quan trọng liên quan đến sự mất mát, tổn thất. Ví dụ, khi mẹ qua đời, nhất định nỗi buồn đó lớn. Tùy vào sự chấp nhận khác nhau trong hoàn cảnh: Nếu mẹ bệnh lâu ngày, biết bà sẽ khó qua khỏi, sự ham muốn cho mẹ sống lâu bị giảm dần, khi bà chết, không còn là sự ngạc nhiên, thất vọng vì mất mát đột ngột. Ngược lại, sẽ là nỗi buồn đau đớn khôn cùng. Mức độ buồn tùy thuộc vào ý thức cảm nhận. Khi mẹ chết, nỗi buồn của trẻ em khác với người lớn; nỗi buồn của con khác với cha, khác với bà con

Buồn thường bè lũ với nhau. Buồn này kéo theo buồn kia. Ví dụ, nhìn ra ngoài trời mưa, khung cảnh sinh ra nỗi buồn, nhạc Pandora chuyển sang bài khác, bất ngờ, bài How Deep Is The Ocean với

tiếng hát Diane Krall, sẽ chồng nỗi buồn vì một kỷ niệm lên trên nỗi buồn hiu hắt vì mưa. Chiều hôm đó tôi buồn cho đến khi vợ đi chợ về, kích thích niềm vui, bày ra củ kiệu, ô-liu và rượu đỏ.

Kinh nghiệm nhiều nhất là buồn vì thất tình. Nỗi buồn này có khi nhẹ nhàng, nhưng có khi rất cay nghiệt sinh ra tự tử. Các nghệ sĩ thường xuyên thất tình hay tự an ủi: “hạnh phúc khổ đau.” Không có đâu, vì không được, không biết làm gì, dành cho nó một tựa đề thơ mộng để vuốt ve mình.

Thất tình nằm trong vùng buồn vì bị phản bội. Bất kỳ loại phản bội nào cũng tạo ra cảm giác đau buồn. Nhẹ thì nhức đầu, nặng thì khốn khổ. Người bị phản bội đối diện với hai áp lực: bị lường gạt và bị mất mát. Như vợ chồng bạn tôi, ăn ở với nhau gần 10 năm, một hôm vợ xách va li nhảy lên xe vận tải, theo anh tài xế hào hoa ra đi. Nhận được bức thư để lại, nỗi buồn đó bất nhân, ghê gớm, nhưng bạn tôi không biết làm gì. Chỉ chịu đựng chờ ngày tháng phai nhạt, sau cùng trở thành người nghiện rượu. Một người bạn khác, nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên, bệnh buồn đã mang thuốc ngủ đến cho anh, đậu xe chết giữa sân chùa. Nhiều lắm, có người buồn suốt đời, có người buồn đến chết, có người chết vì buồn, có người buồn làm chết người khác. Bạn đọc chắc hẳn đã chứng kiến hoặc nghe kể nhiều chuyện buồn tương tự. Chính bản thân bạn cũng có nhiều nỗi buồn và có những nỗi buồn không thể nói ra, phải không?

Nhưng nếu chúng ta có phương pháp thay đổi hoặc tiêu diệt nỗi buồn ngay khi còn trứng nước như đập bể cái trứng khủng long thì nó làm sao lớn lên quấy phá con người? Nếu bấy lâu nay, bạn có chuyện buồn, phải chăng bạn rán chịu đựng? Đôi lúc phát sinh những hành động theo bản năng

càng làm cho nỗi buồn lớn hơn nặng hơn, phải không?

1. Hãy học hỏi ý nghĩa nỗi buồn từ triết gia Do Thái, Benedict De Spinoza (1632-1677)

Cả một đời ông đi tìm chân lý, sống với triết học, bị chính đạo Do Thái khai trừ, dân Do Thái xỉ vả. Không có một xã hội nào. dân tộc nào ở Âu Châu, thực sự đón nhận ông “*Tôi tìm chân lý cũng như người đi hái trái cây, dù những trái cây hái xuống không có giá trị gì, tôi vẫn cảm thấy sung sướng và sống những ngày tháng vui vẻ yên tĩnh,*” (*The Story of Philosophy, Will Durant, Trí Hải và Bửu Địch dịch, trang 20.*) Trong một đoạn văn ngắn, chúng ta thấy rõ, ông triết gia này mang nỗi buồn dai dẳng, khốc liệt, cô độc, cô đơn ... nhưng vẫn sung sướng, vui vẻ, yên tĩnh qua tháng ngày. Ông có bí quyết gì?

Ông có cùng ý nghĩ với các nhà tư tưởng cổ đại, cho rằng, buồn và vui là kết quả của ham muốn. Ông nhận xét, người ta ham muốn không biết dừng, càng ngày càng ham muốn và họ thường muốn những gì khó có cơ hội được thỏa mãn, vì vậy, làm người: buồn nhiều hơn vui.

Điểm quan trọng trong suy tưởng của ông là ham muốn thuộc về bản năng. Nó thúc đẩy và lèo lái những thứ khác như trí thức, ý thức, quyết định, ý chí, kể cả tâm tình. Và mỗi người đều ham muốn nhiều thứ mâu thuẫn với nhau, ví dụ: muốn giàu có và muốn thanh bạch cùng một lúc; muốn có nhiều tình nhân và muốn vợ trung thành; muốn làm anh hùng và muốn hèn để yên thân sống ... Nhiều cái muốn mâu thuẫn sẽ làm đời sống hỗn loạn gây nên phiền muộn, vì không lúc nào hoàn toàn được thỏa mãn.

Điều mà tôi muốn trình bày cùng các bạn, cũng là điều tôi suy nghĩ và thực tập gần 20 năm qua, Spinoza định nghĩa “*Hạnh phúc là sự hiện diện của khoái cảm và sự vắng mặt của khổ đau. Tuy nhiên, khoái cảm cũng như đau khổ chỉ là những cảm giác tương đối. Chúng nó không phải là tình trạng mà là những **sự thay đổi***”. Ông giải thích: *khoái cảm là sự thay đổi từ trạng thái thấp đến trạng thái cao hơn. [...] Đau khổ là sự đi từ một trạng thái cao xuống trạng thái thấp...* (Trích cùng sách, trang 228.)

Mấu chốt trong đoạn tư tưởng này là **sự thay đổi**. Nói một cách khác, buồn là tâm trí đang ở một trạng thái nào đó, không quan trọng cao hay thấp, bỗng nhiên bị tụt xuống. Tụt ít thì buồn vu vơ, tụt nhiều thì buồn thê thảm, tụt gần đáy thì trầm cảm, ... Spinoza xác nhận, mọi hành động trong đời sống đều nhắm vào mục đích hạnh phúc. Nghĩa là đi tìm khoái cảm, niềm vui và ôm chặt lấy chúng. Một người đi tìm hạnh phúc là nỗ lực mang tâm trí từ trạng thái thấp lên trạng thái cao. Khi thấy nó xuống thấp, bằng mọi cách phải mang nó lên.

Lý thuyết nghe thì dễ, thực hành rất phức tạp. Lý do buồn luôn luôn nhiều hơn vui vì thử tưởng tượng, tâm trí như căn nhà mà nỗi buồn là người đã thuê dài hạn và ở đó hàng ngày, còn niềm vui như người khách, dù thỉnh thoảng hoặc thường xuyên, chỉ là kẻ được mời đến chơi. Hết hồi phải ra về. Nỗi buồn chào tạm biệt niềm vui rồi trở vào nhà, nằm lăn ra rên rỉ. Chủ nhân của tâm trí, đó là chúng ta, sẽ phải làm nhiều việc gì để giúp cho niềm vui dọn vào nhà, ở chung với nỗi buồn. Rồi từ từ giúp niềm vui thắng thế, đuổi nỗi buồn ra ngoài. Từ đây, niềm vui là chủ nhà, nỗi buồn sẽ là khách. Hoàn cảnh này là hạnh phúc. Và chúng ta phải giúp niềm vui chống cự nỗi buồn, bảo vệ căn nhà tâm trí, nếu không, buồn sẽ tìm cách tống khứ niềm

vui ra khỏi chúng ta. Diễn trình chiến đấu này dài hạn, gay go, cho đến chết.

Nhưng Spinoza không xác định ảnh hưởng và hiệu quả của buồn vui tranh đấu với nhau, tác dụng đến ngôi nhà như thế nào? Buồn vui lên xuống không phải là đường thẳng mà là đường zích zắc, nghĩa là hai trạng thái này thay phiên nhau áp đảo, chiếm ngự tâm trí.

Một trong những loại người bị buồn dồn dập là những người tự phụ, hoặc bày tỏ hoặc giấu kín trong lòng, Spinoza cho rằng họ *chỉ nói đến những điều tốt của mình và những điều xấu của kẻ khác, Họ chỉ thích làm bạn với những ai thua kém họ, và thường bị sa vào cạm bẫy của nịnh hót*. Người tự phụ, tự hào, tự cao, tự thấy mình hay đáo để là người tự đam mê mình, yêu mình quá đỗi. Dĩ nhiên ai mà không có ít nhiều lòng đam mê bản thân, bằng chứng là nếu con sinh ra không giống mình, tự nhiên cảm thấy buồn, cho dù có thể mình rất xấu trai. Nếu con mình giống một ai khác, nỗi buồn càng khủng hoảng hơn nữa. Spinoza nói, càng ít đam mê bản thân, cái tôi, và tiền tài danh vọng ái tình, càng có cơ hội tiến gần đến trạng thái hồn trí bình an, tâm tư thoải mái. Phải chăng chuyện này thực tế hơn là hai chữ Hạnh Phúc?

Buồn là một loại cảm giác mà con người nhận thức được. Khi bắt đầu có cảm giác buồn, tức là tâm trạng đang xuống thấp. trước hết, phải làm sao chặn đứng, ngưng nó lại. rồi tiếp theo mới tìm cách đưa nó lên. Hai hành động khác biệt để giải quyết một vấn đề. Hai hành động có thể xảy ra liên tục hoặc cách khoảng, tuy nhiên, không thể chờ quá lâu, vì cảm giác buồn sẽ trở thành trạng thái buồn thường trực. Khó đối phó.

Mỗi cảm giác buồn đều có thể đánh giá. Người buồn phải xét lại, tại sao buồn? Nguyên nhân làm mình buồn? Loại buồn này có khả năng tồn tại bao lâu... Buồn vì cha mẹ qua đời khác với buồn vì mất xe đạp. Buồn vì làm thơ không ai đọc khác với buồn làm thơ bị chê bai. ... Biết nỗi buồn nhỏ như chuột, đuổi nó chạy; biết buồn lớn bằng chó sói, thì bắn nó; biết buồn dữ như cọp, đi mời thợ săn...

Mỗi trường hợp buồn đều phát sinh ra hai loại phản ứng: tích cực và tiêu cực. Ví dụ buồn quá, nhàm chán quá: đi tập thể dục (tích cực), hoặc ngồi chống cằm mơ mộng bấn khoăn (tiêu cực.) Thất tình, thay vì trầm ngâm đau đớn với thời gian (tiêu cực), đi chơi ping-pong, dạo phố, (tích cực).

Tóm lại, từ ý chính của Spinoza về nỗi buồn, chúng ta học hỏi sự đối phó với buồn. Định luật tự nhiên của hồn xác là tâm trí luôn luôn di chuyển từ trạng này qua trạng thái khác; từ cảm giác này qua cảm giác kia. Sự di chuyển không giới hạn khoảng cách, thời gian và tốc độ. Khi đang ở một trạng thái nào đó mà bị tụt xuống, sẽ sinh ra nỗi buồn. Tụt ít, buồn ít; tụt nhiều, buồn nhiều. Những người khôn ngoan, sau khi nhận thức và nhận định nỗi buồn, sẽ đưa ra phản ứng với mục đích “thăng lại” sức đang tụt rồi đẩy nó lên cao, để tự tạo niềm vui. Bằng mọi cách, bằng mọi lý luận, bằng can đảm, kéo trạng thái buồn thành trạng thái vui.

Cũng như mọi ngôi nhà, nhà tôi trồng nhiều loại hoa, cây sa mạc, lười long và xương rồng. Ngày 27 tháng 8 năm 2108, trận lụt dữ dội ở Houston đã ngập nước cao hơn nóc nhà trong nhiều khu vực. Nhiều vùng dân cư tấp nập bỗng trở thành những hồ nước mênh mông. Nhà tôi thả nổi nửa mình trong một dòng sông khác. Di tản nửa chừng, khi vợ con và các cháu đã an toàn, tôi lội ngược về

nhà, không phải vì muốn đo lường sự mất mát, mà chủ yếu là muốn trải qua kinh nghiệm giữa dòng sông lụt, xóa bỏ hết những sinh động, thềm muốn, mưu đồ, sở hữu của nhiều người. Còn chẳng? Nước bao la nước. Tôi lội nước lên đến ngực, đến cổ, bơi nhiều đoạn thật nhanh để tránh né những thùng rác, ghế bàn, tảng gốc mái nhà, những mảnh gỗ nhọn như mũi tên lao phăng phăng theo tốc độ nước. Do đó, dù mất mát nhiều, tôi không buồn. Ngược lại vui vì một phần có bảo hiểm gánh đỡ, phần kia là có thêm nhiều kinh nghiệm mới lạ. Sau cơn lụt, tôi chỉ tiếc mỗi cây đàn guitar mà tôi đã để dành tiền rất lâu mới dám rước về nhà, nhìn nó tòi tẹt xơ xác, như ông vua bị ám sát trong cơn biến loạn, sinh chương, bê bết bùn lầy, thật tội nghiệp. Ốm nó lên, khảy dây đàn lạc âm, tiếng ục ục như một người bị cắt cổ, đang được cứu chữa một cách vô vọng.

Điều đáng nói là đám cây sa mạc quanh nhà chết rục tại chỗ. Những thứ từng sừng sỏ với nắng mưa, nóng lạnh, nhịn ăn nhịn uống không biểu lộ cảm giác, vậy mà, nay la liệt, vàng khô. Cho hay, nếu buồn là cơn lụt lớn, thì vô cùng nguy hiểm.

Duy nhất, một cây xương rồng sống sót. Nó không còn lớn nữa, càng ngày càng teo lại, héo hon rồi rụng từng nhánh phụ. Nó rần chống chọi với nước bùn đã ngấu ngiến tận rễ, đã xâm nhập vào nhựa sống, đã trở thành xương rồng. Dù tôi cố gắng bồi bổ nó bằng tất cả loại thuốc nổi tiếng hồi sinh cây chết, nhưng đến hơn hai năm sau, một hôm nó tự tuấn tiết, tự gập mình lại, đen xì như khúc than gãy. Đừng bao giờ để bản thân mình bị buồn ám hại như cây xương rồng này. Buồn có khả năng giết người vô hình trong thời gian dài hạn.

2.

Sau nhiều năm tháng bị liên lụy, bị phiền hà với buồn, Học hỏi và ngẫm nghĩ về nó, sau cùng tôi có một lý thuyết chống buồn, tên gọi là The Hypothesis of The Sadness Scale's Balance. (Giả thuyết về bàn cân của nỗi buồn.)

Bàn cân có hai đĩa đựng cân hai bên, có cây kim ở giữa để chỉ sự cân bằng. Sức nặng của nỗi buồn là do đời sống và người chung quanh tự động bỏ vào đĩa cân bên phải. Chủ nhân của bàn cân, là tôi, là bạn, phải luôn luôn bỏ sức nặng của niềm vui vào đĩa bên trái. Lúc nào cũng cố giữ đĩa bên trái thấp hơn một chút để bảo đảm niềm vui nặng hơn nỗi buồn. Nói vậy là dễ hiểu.

Chống buồn là việc cần học hỏi và thực hiện mỗi ngày vì buồn luôn luôn xuất hiện. Những ai có thâm hồn lãng mạn thường xuyên ưu ái nỗi buồn vì nó giúp họ rời bỏ thực tế, nơi họ không hài lòng, nơi họ thất bại, để đến một thế giới khác, được thoải mái hơn dù chỉ mộng mơ. Họ cảm thấy bình an trong sự an toàn giả tạo. Cũng như hút một hơi cần sa, rồi say sưa trôi vào ảo giác, nghe nhạc quá hay, ăn không biết no, ôm người hoặc cho người ôm, bất kể là ai. Nhưng sẽ tỉnh lại, sẽ ngán ngẩm bản thân, sẽ chán chường thực tại, sẽ thất thế tương lai. Ai chưa hút cần sa, đừng thử lửa.

Những khái niệm lãng mạn này chỉ thỏa mãn sở thích riêng. Nhìn chung, những cuộc đời đó dường như mỗi ngày mỗi héo hon, mỗi già nua, mỗi rụng đi những gì đã cho mình niềm vui trước kia. Những gì đã từng yêu thích, càng về sau, càng nhạt nhẽo. Cảm thấy không biết làm gì, không muốn làm gì, chán nản. Đứng để quá muộn, cây nghiêng chiều nào, ngã chiều đó. Sẽ có lúc như khúc than gãy,

đen xì. Cây lớn ngã xuống đè mình đã đành, đè luôn những người thân chung quanh đang cố giúp mình chống cây sắp đổ.

Chống buồn gần giống như nhân vật Sisyphus trong thần thoại Hy Lạp, mỗi ngày phải lăn tảng đá lớn lên đỉnh đồi rồi thả tảng đá lăn xuống. Hôm sau lại lăn đá lên, thả đá xuống, liên tục năm này tháng nọ. Chống buồn:

- 1- Trước tiên là ngăn chặn nỗi buồn, không cho đời tự tung tự tác bỏ vào đĩa bên phải của mình mà không hỏi ý kiến. Nghĩa là, giảm thiểu ham muốn, chỉ chọn những ham muốn nhỏ, nếu không hài lòng, chỉ mang đến buồn nhẹ. Chỉ chọn những ham muốn chính đáng là những ham muốn phải thực hiện, cần thiết cho bản thân, gia đình, nếu thất bại, phải gánh nỗi buồn chọn lựa đó, không phải là điều gì không biết trước và sau cùng, phải chấp nhận những nỗi buồn đến từ các quy luật tự nhiên, như tai ương gây tổn thất tài sản, chết chóc gây mất mát người thân..

Giảm nỗi buồn bên đĩa phải tối đa sẽ giúp việc tìm bổ niềm vui bên đĩa trái nhẹ nhàng hơn.

- 2- Vừa ngăn chặn nỗi buồn vừa tìm kiếm niềm vui có phẩm chất, có trọng lượng, có khả năng tồn tại lâu dài. Hai việc này song song mỗi ngày. Như mở hai vòi nước nóng và lạnh vào bồn tắm, tìm một độ ấm thích hợp cho bản thân. Độ thích hợp này khác nhau, có người thích lạnh, có người thích nóng. Tóm lại tìm niềm vui có phẩm chất, có trọng lượng, có trường độ hiện diện, không phải là dễ. Việc này đòi hỏi liên tục sự đóng góp của học hỏi, trí tuệ, và kinh nghiệm.

Họp bạn, ăn nhậu, ca hát, niềm vui ấy nhẹ, dễ tan biến. Đạo phở sấm sửa quần áo phẩn son, niềm vui ấy không lâu lại phí tiền, có thể gây buồn cho ngân sách gia đình. Có gia đình rồi, đi tìm niềm vui bún và phở là những niềm vui nguy hiểm, sớm muộn sẽ mang lại nỗi buồn nặng gấp mấy lần niềm vui đã qua.

Theo tôi, người có đời sống trung bình, nên quan tâm đến những lời nói khác ý nhau giữa vợ chồng. Nhỏ như vậy mà có khi trở thành nỗi đau không nguôi. Khi bức dọc, nóng giận, dễ phóng ra những lời lẽ phi tiêu, gây thương tích, để lại vết sẹo, đau nhức mỗi khi trời trở. Thông thường khi nghe người bạn đời phát ngôn điều gì không vừa ý, lập tức, cảm giác đầu tiên là cảm giác dễ gai, khó ưa, xuất hiện. Người khôn ngoan nên tập thành thói quen, tìm thấy điều gì khôì hài trong ý nói, cử chỉ, ánh mắt, bờ môi, râu ria ... của đối phương, tự dung cảm giác dễ gai, bức mình sẽ hạ thấp. Thường khi, lời qua tiếng lại một đoạn mới sực nhớ, “vô ích thôi”. Tôi thường tự nhủ, cái con bé khó ưa này, trước sau gì mình cũng phải ưa lại. Ngưng chiến, muốn nói gì thì nói. Khác tình nhau mới quan trọng, khác ý ăn thua gì.

Trong lý luận bình thường và tổng quát, những niềm vui cần chọn là những niềm vui:

- **Độc lập:** Nghe nhạc, đọc sách, nấu món ăn ngon, tập thể dục, hát nghêu ngao, ngồi thiền, sáng tác một bài thơ, một câu truyện, không cần hay hoặc dở, chỉ cần làm cho lòng khoan khoái, viết nhật ký, ký sự, bày tỏ nỗi buồn, xì hơi buồn sẽ làm xẹp nỗi buồn căng thẳng ...v...v.. những niềm vui này không liên quan đến người khác. Không gây phiền hà cho ai.

- **Niềm vui ít có liên hệ:** Vợ chồng lai vãng chốn thiên thai, gia đình đi du lịch, anh chị em một nhà gặp gỡ nhau trò chuyện ăn uống, đánh cờ, chơi quần vợt, chơi thể thao, ... Rất có nhiều niềm vui phẩm lượng mà ít liên quan đến nhiều người. Bản chất liên quan thường mang đến buồn phiền. Khi niềm vui phát xuất từ chốn đồng người nên chọn đám đông khách quan, như đi hí viện hoặc đến vận động trường xem đấu banh ... Những đám đông có liên hệ quen biết, thường là ổ cua, lồng két, cắn nhau, kéo nhau, dìm nhau, gièm pha, nói xấu nhau ... mua vui cho cá nhân.

- **Niềm vui có liên hệ lớn:** Như viết sách. tuy là niềm vui riêng nhưng khi phát hành sẽ liên quan đến nhiều người, nên tạo thành niềm vui chung hoặc vui với một chút nhức đầu rồi ngấm nghĩ sự tĩnh. Rao giảng như các linh mục, mục sư, thầy tu, người làm cho các công ty từ thiện ... là những người chia sẻ niềm vui, mang đến ánh sáng, không phải để giải thích, hăm dọa thêm nỗi buồn. Phải có thật mới có thể chia sẻ. Phải tự sáng mới có thể mang đến ánh sáng. Nếu đưa cho người nghe cây đèn không dầu, thì để làm gì? Ánh sáng tưởng tượng có hại hơn là đêm tối... Rất nhiều niềm vui trong phạm vi này cần được khai thác nếu đúng nghĩa vì nó mang lại cho bản thân niềm vui vô vị lợi, phẩm chất, trọng lượng và trường tồn. Ngược lại, vì mục đích vụ lợi, gian trá, sẽ nhận lãnh một nỗi buồn khổng lồ, dù nhảy xuống sông Hằng tắm

mười ngày vẫn không sạch. *“Bình an dưới thể cho người thiện tâm,”* Nếu giả mạo chỉ trá hình mặt ngoài, tâm không thiện làm gì có bình an. Những ai có quyền thế trong chính trường, thương trường, tôn giáo và tài trường, nên đọc lại đoạn này và nghĩ về những biến chứng và hậu quả của việc làm. Đề phòng bị lai hồ.

Không chỉ những niềm vui có liên hệ lớn mới có cường độ, trường độ và phẩm chất, Những niềm vui có số lượng liên hệ trung bình, vẫn đạt được phẩm lượng trên, như niềm vui ông bà đối với đám con cháu đông đảo; như niềm vui tài xế xe bus, đón đưa học sinh đi về bình an; như niềm vui làm rể mà vợ có quá nhiều anh chị em ruột. Hoặc chồng có quá nhiều chị em dâu ...

- Điều cần ghi nhớ và trải nghiệm là “Niềm vui quá trớn” sẽ mang lại “nỗi buồn tương xứng” một cách tự nhiên. Trong khi “nỗi buồn quá trớn” sẽ cho phép “niềm vui tương xứng xuất hiện” nếu biết kích động nó. Vì vậy, các cao nhân thường giữ mực độ trung bình, không vui quá, không buồn quá, cảm thấy bình an, cảm giác yên ổn trong lòng. Khổng Tử nói về trung dung, Phật dạy về diệt dục. Chúa dạy “hàng ngày dùng đủ.” ...vv...vv... không ngoài mục đích tâm trí an lành.

Bên trong mỗi người là một bãi chiến trường giữa nhiều phe phái. Trong lãnh địa buồn, là cuộc tranh giành giữa sở thích và ý chí. Nếu ý chí mạnh, thắng thế, thì những sở thích xấu sẽ lùi lại như ánh sáng đến đâu, bóng tối bỏ chạy. Nếu sở thích

thắng trận, sở thích có khuynh hướng mang đến buồn, nhất là những sở thích xấu, thì buồn bắt đầu xâm chiếm, như khi thiếu thực phẩm thì bụng sẽ đói. Vì vậy, niềm vui phẩm lượng là niềm vui có liên quan đến ý chí, ý thức cho đến khi nó quen thuộc nhập vào tiềm thức. Khi đó, nó sẽ tự động xuất hiện khi cần thiết để cân bằng sức nặng của buồn.

Muốn được như vậy, mỗi người mỗi đêm nên tự nhìn lui, nghiền ngẫm, học hỏi về buồn và vui. Những gì đã kích thích chúng? Những gì đã tiêu hủy chúng? Những gì mà bản thân mình ưa thích nhưng sẽ bị buồn? Những gì không thích nhưng chúng đem lại niềm vui? ... Học cho kỹ, nghĩ cho sâu rồi mang theo hành lý đi vào ngày mai. Như triết gia Kierkegaard đã nói: *Life can only be understood backward, but it must be lived forwards.* (Đời người chỉ có thể hiểu nhờ quá khứ, nhưng phải sống tiến tới tương lai.)

Ngu Yên.

Truyện Ngắn Nhật Bản

Lưỡi Dao Thợ Săn

The Hunter's Knife

Huraki Murakami

Bản Anh Văn: Philip Gabriel, 2003

Ngu Yên dịch



Huraki Murakami (1949 -)

Nhà văn Nhật. Sáng tác truyện ngắn, tiểu thuyết, tiểu luận. Thành danh tại Nhật và trên thế giới. Truyện của ông được dịch ra 50 thứ tiếng.

Giải văn chương: The World Fantasy Award, The Frank O'Connor International Short Story Award, The Franz Kafka Prize, Jerusalem Prize.

The Guardian ca ngợi Murakami là *"Một trong những tiểu thuyết gia còn sống vĩ đại nhất thế giới."*

Hai chiếc bè neo đậu ngoài khơi như hai đảo sinh đôi. Khoảng cách vừa đủ để bơi ra từ bãi biển – Bơi đúng 50 sải tay sẽ đến một trong hai chiếc, rồi bơi 30 sải từ chiếc này sang chiếc kia. Mỗi chiếc bè lớn khoảng hơn 4 mét vuông, có thang leo bằng sắt và một tấm thảm cỏ nhân tạo. Mực nước nơi này sâu khoảng 3 mét đến hơn 3 mét rưỡi, trong veo, có thể lần dò nhìn theo sợi dây xích từ bè xuống tận chiếc neo bằng xi-măng nằm sát đáy.

Khu vực bơi lội được bao bọc bởi rạn san hô, hầu như không có sóng, hai chiếc bè yên tĩnh không nhấp nhô. Dường như cam chịu bị giam giữ một chỗ dưới ánh nắng gay gắt ngày này qua ngày kia.

Tôi thích bơi ra bè, đứng lên nhìn vào bờ, trên dãy cát dài trắng xóa, nổi lên ngọn tháp đỏ của người bảo vệ canh biển, và những hàng dừa xanh lá lơi. Thật là một cảnh đẹp, có thể tạo thành một tấm ảnh bưu thiếp hoàn hảo. Phía bên phải, bãi biển chấm dứt vào một dãy đá tảng sạm đen, chồng chất cheo leo, dẫn đến các nhà rời thuộc khu nghỉ mát nhỏ, nơi vợ chồng tôi thuê ở. Cuối tháng sáu, vẫn còn quá sớm cho du khách, ít người trong khách sạn cũng như ngoài bãi tắm.

Gần đó, có căn cứ quân sự Hoa Kỳ, những chiếc bè nằm dưới đường bay của các trực thăng trở về trại. Những máy bay này xuất hiện từ ngoài khơi, bay vào rê đôi giữa hai chiếc bè, rồi nhập lại biến dạng sau đỉnh dừa cao. Họ bay rất chậm, gần như chúng ta có thể nhìn thấy cảm giác biểu lộ trên gương mặt các phi công. Ngoại trừ trực thăng bay trên đầu, bãi biển là nơi yên vắng, dễ buồn ngủ, một nơi hết sức hài lòng cho những ai muốn cô đơn khi nghỉ hè.

Mỗi nhà rời là tòa lâu hai tầng chia thành bốn căn, chồng lên nhau. Căn của chúng tôi nằm bên dưới, nhìn ra cảnh biển. Ngay bên ngoài cửa sổ, dựng lên một cây hoa sứ trắng, phía sau là một khu vườn cỏ xanh được cắt tỉa tề chỉnh. Sáng sớm và về đêm, nghe từng hồi tiếng lạch cạch của các vòi nước tưới cỏ. Qua khỏi khu vườn là hồ bơi và một hàng dừa cao với tầng lá rất lớn phe phẩy dịu dàng trong gió đông nam.

Bà mẹ và đứa con trai người Mỹ ở căn phòng cạnh chúng tôi, Hình như họ đã ở đây khá lâu trước khi

chúng tôi đến. Bà mẹ vào khoảng 60, đưa con độ chừng gần bằng tuổi tôi, 28 hoặc 29. Họ giống nhau hơn bất kỳ cặp mẹ con nào mà tôi đã từng thấy. Hai khuôn mặt y hệt, dài và hẹp, trán rộng, môi mím chặt. Bà mẹ cao, dáng thẳng đứng, linh hoạt, nhanh nhẹn. Cậu trai cũng hơi cao, nhưng không thể khẳng định vì cậu ngồi xe lăn. Lúc nào, bà mẹ cũng ở phía sau đẩy xe cho cậu.

Họ rất trầm lặng, căn phòng của họ giống như một bảo tàng viện. Không bao giờ mở truyền hình, chỉ có hai lần tôi nghe tiếng nhạc vang ra từ phòng - lần đầu, nghe bản ngũ tấu kèn clarinet của Mozart. Lần sau là một số bản hợp tấu mà tôi không nhận ra, đoán chừng là của Richard Strauss. Ngoài ra, không nghe âm thanh nào nữa. Họ không sử dụng máy lạnh, chỉ mở cửa trước đón gió mát từ biển thổi vào. Cho dù cửa mở, cũng không nghe họ trò chuyện. Thế nào đi nữa, họ cũng phải nói, chắc chắn bằng những tiếng trao đổi thì thầm. Điều này có lẽ ảnh hưởng đến vợ chồng tôi. Bất kỳ lúc nào về phòng, chúng tôi phát giác mình nói chuyện rất nhỏ bằng giọng thấp.

Chúng tôi thường tình cờ gặp hai mẹ con trong nhà hàng, trong hành lang, hoặc trên lối đi băng qua vườn cỏ. Khu nghỉ mát nhỏ và ẩm cúng, dù muốn hay không, chúng tôi phải gặp nhau trên lối đi, chào nhau. Hai mẹ con có hai cách chào khác biệt. Bà mẹ gật đầu mạnh mẽ cương quyết, cậu trai chỉ hơi nghiêng đầu lơ là. Tuy vậy, ấn tượng về hai kiểu chào lại khá giống nhau: cả hai đều chào trong khoảnh khắc, bắt đầu và kết thúc tức thì. Không dư thừa. Chúng tôi chưa bao giờ cố gắng bắt chuyện với họ. Giữa vợ chồng tôi đã có quá nhiều chuyện để nói. Ví dụ như, chúng tôi có nên dời chỗ ở khác sau kỳ nghỉ hè? Cần phải làm gì với công việc? Có

nên có con hay không? Đây là mùa hè sau cùng của chúng tôi sẽ chấm dứt hàng tuổi hai mươi.

Sau buổi ăn sáng, hai mẹ con luôn luôn ngồi ở hành lang đọc báo, theo bài bản nhất định, từ trang này sang trang kia, từ trên xuống dưới, như thể họ đang thi đua một cách kịch liệt để xem ai sẽ mất nhiều thời giờ hơn để đọc hết toàn bộ. Có ngày, không phải nhật báo mà là những cuốn sách dày bìa cứng, Họ ít giống mẹ con mà giống như cặp vợ chồng già đã chán nhau từ lâu.

Khoảng 10 giờ sáng mỗi ngày, vợ chồng tôi ra biển tắm. Xức kem chống nắng rồi nằm dài lên thảm lót trên cát. Tôi thường nghe Stone hoặc Marvin Gaye qua máy mang tai Walkman trong khi vợ tôi vùi mình vào cuốn truyện “Cuốn Theo Chiều Gió.” Nàng nói rằng đã học được nhiều điều về đời sống trong cuốn truyện này. Tôi chưa đọc nên không quan tâm nàng nói chuyện gì. Mỗi ngày, mặt trời ló dạng vào đất liền, vẽ chậm rãi một con đường giữa hai chiếc bè, ngược lại hướng trục thẳng, rồi nhấn nhô chìm xuống đường chân trời.

Mỗi buổi chiều vào khoảng 2 giờ, mẹ con bà xuất hiện ra bãi tắm. Bà luôn luôn mặc chiếc áo trơn màu sáng và đội mũ rơm rộng vành màu trắng. Cậu trai không bao giờ đội mũ, mang kính mát, mặc áo kiểu Hawaii và quần vải mỏng. Họ ngồi dưới bóng mát tàng cây dừa, gió thổi xào xạc chung quanh, nhìn lan man ra biển, không thực sự làm gì cả.

Bà mẹ ngồi trên chiếc ghế xếp, cậu trai không bao giờ rời xe lăn. Thịnh thoảng họ dời chỗ ngồi theo bóng mát di chuyển. Bà mẹ mang một bình nước bằng bạc. Thịnh thoảng rót uống bằng ly giấy hoặc nhâm nhi một chiếc bánh giòn.

Đôi ngày, họ rời bãi biển sau nửa giờ, những ngày khác họ ngồi đến 3 giờ chiều. Khi tôi nhảy xuống biển tắm, có cảm giác họ đang theo dõi. Có thể tôi đang tưởng tượng vì từ bè đến hàng dừa là một khoảng cách khá xa. Cũng có thể chỉ là nhạy cảm. Tuy nhiên mỗi lần trèo lên bè, đều có cảm giác rõ ràng ánh mắt họ được huấn luyện nhìn về hướng tôi. Đôi khi bình nước bạc lấp lánh dưới nắng như một con dao.

Từng ngày ơ thờ trôi qua. Không có gì khác để phân biệt ngày hôm sau. Dù ngày tháng thay đổi thứ tự, cũng không ai nhận ra. Mặt trời đều đều mọc hướng đông rồi lặn hướng tây. Chiếc trục thẳng màu xanh ô liu hạ xuống thấp. Tôi uống gần cạn bình bia 3 lít rưỡi và bơi theo con tim hướng dẫn.

Vào buổi chiều cuối cùng ở khu nghỉ mát, đi bơi lần một lần chót. Vợ đang ngủ trưa, tôi ra bãi một mình. Hôm đó, ngày thứ Bảy, có nhiều người hơn bình thường. Những anh lính trẻ râm nắng với những vết sẹo và hình xăm trên tay đang chơi bóng chuyền. Trẻ con tung tăng nơi sóng vỗ vào bờ, dựng những lâu đài cát rồi thích thú la lớn khi thấy những con sóng lớn ập vào. Nhưng hầu như không có ai ở dưới biển, hai chiếc bè trở nên hoang vắng. Trên cao không gợn mây. Mặt trời rực nắng đun sôi cát. Đã quá 2 giờ, không thấy hai mẹ con xuất hiện.

Đi xuống biển cho đến khi nước ngập lên tới ngực rồi bơi sải về hướng bè bên trái. Chạm rãnh, xem chừng sức nước cản lòng bàn tay, tôi tiếp tục bơi, đếm từng cánh tay vươn tới. Nước lạnh gây thoải mái cho làn da đang ửng nắng. Nước trong vắt, có thể nhìn thấy bóng mình dưới đáy, như một con chim lướt qua bầu trời. Sau khi đếm được 40

sải tay, nhìn lên, thật như vậy, chiếc bè nằm ngay trước mắt, Đứng 10 sải tiếp theo, tay trái tôi chạm vào hông bè, Thả nổi một chút, lấy lại hơi thở, rồi nắm lấy cầu thang leo lên.

Giật mình vì thấy có người khác đã ở đó, một phụ nữ tóc vàng mập mạp. Trước khi xuống nước, không thấy ai trên bè, nghĩa là cô đã lên đây lúc tôi đang bơi. Cô mặc bộ bikini nhỏ, màu đỏ rực, giống các biểu ngữ mà nông dân Nhật thường treo trên cánh đồng, cảnh báo họ vừa phun chất hóa học. Cô ta nằm úp mặt. Sự béo phì khiến cho bộ đồ tắm có cảm giác nhỏ thêm. Dường như cô vừa mới đến đây. Làn da tái nhợt, không có dấu chứng của phơi nắng.

Cô nhìn lên một vài giây rồi nhắm mắt. Tôi ngồi đối diện bên kia mé bè, đóng đưa hai chân, nhìn về hướng bờ. Vẫn chưa thấy hai mẹ con dưới bóng dừa hoặc chỗ nào khác. Không thể làm lẫn, chiếc xe lăn lấp lánh dưới ánh nắng, dễ dàng nhận ra. Cảm giác thất vọng. Không có họ, tấm ảnh này đã thiếu đi một mảnh. Có lẽ, họ đã trả phòng và trở về nhà. Nhưng sáng nay, trong phòng ăn, tôi còn thấy hai mẹ con. Không một chút ấn tượng nào họ sẽ ra đi. Họ từ tốn ăn uống những món đặc biệt. Lặng lẽ uống cà phê như thói quen hàng ngày.

Tôi nằm xuống như cô tóc vàng, phơi nắng khoảng 10 phút, lắng nghe những đợt nước nhỏ vỗ vào mạn bè. Những giọt tình cờ văng lên vành tai làm ẩm áp hơi nắng hừng hực.

“Ồ, trời nóng quá,” người phụ nữ lên tiếng từ bên kia mạn bè.

Tôi trả lời: *“Nóng thật.”*

“Ông có biết mấy giờ rồi không?”

“Tôi không có đồng hồ, nhưng có lẽ độ chừng 2 giờ 30 hoặc 40?”

“Vậy sao.” Cô thờ dài như thể không phải là lúc cố ý mong đợi. Cũng có thể cô chẳng quan tâm mấy về thời giờ.

Cô ngồi dậy. Mồ hôi lấm tấm trên người như ruồi đậu vào thức ăn. Những cuộn mỡ bắt đầu từ dưới tai chảy dịu dàng xuống vai, rồi tiếp tục chảy xuống cánh tay mũm mĩm của cô. Ngay cả cổ tay và cổ chân dường như biến mất sau những nếp da mỡ gấp lại. Tôi không thể không nghĩ đến ông Michelin, hình vẽ người quảng cáo cho hãng bán bánh xe. Mặc dù cô rất mập nhưng với tôi cô không đến nỗi không lành mạnh. Cũng không phải xấu, Chỉ đơn giản xương gánh quá nhiều thịt. Tôi đoán cô năm nay vào khoảng gần 40.

“Chắc ông ở đây khá lâu, nắng râm cả người.”

“9 ngày.”

“Màu da nâu ăn nắng thật đẹp.” Thay vì trả lời, tôi tăng hắng. Nước trong tai rột rạt khi tôi ho.

“Tôi ở khu nghỉ mát quân đội.”

Tôi biết chỗ này. Nằm trên con đường ra biển.

“Anh tôi là sĩ quan hải quân, mời tôi đến chơi. Hải quân không đến nỗi tệ? Ông biết không? Họ trả lương khá tốt. Họ có mọi thứ cần thiết tại nơi đóng quân và những đặc quyền như khu nghỉ mát này. Khác với thời tôi đi đại học. Thời chiến tranh Việt Nam. Nếu gia đình có người đi lính, thật là điều xấu hổ, phải lên đi chỗ khác. Nhưng từ đó, thế giới thực sự đã thay đổi.”

Tôi gục gặc cho qua chuyện.

“Người yêu cũ của tôi cũng từng ở hải quân. Một phi công chiến đấu. Từng đi công tác ở Việt Nam

hai năm, Sau đó, trở thành phi công cho hãng máy bay United, trong lúc tôi đang làm tiếp viên hàng không, đó là lý do chúng tôi gặp nhau. Tôi đang cố nhớ năm nào chúng tôi kết hôn ... một ngàn chín trăm bảy mươi mấy gì đó. Tóm lại, khoảng 6 năm trước. Chuyện xảy ra lúc nào cũng vậy.”

“Chuyện gì?” “ Ông biết mà, phi hành đoàn có giờ giấc làm việc thất thường, vì vậy họ có khuynh hướng hẹn hò với nhau. Giờ làm việc và cách sống hoàn toàn khác biệt. Dù sao, chúng tôi cũng lấy nhau. Tôi xin nghỉ việc, Sau đó, anh ta theo một cô tiếp viên khác và cuối cùng đã cưới cô làm vợ. Chuyện này xảy ra thường xuyên.”

Tôi cố gắng đổi đề tài. “Bây giờ cô ở đâu?”

“Los Angeles, ông có bao giờ đến đó chưa?”

“Chưa”

“Tôi sinh ra ở Los. Công việc của cha tôi bị đổi đi Salt Lake City. Ông đến đó chưa?”

“Chưa.”

“Tôi nghĩ ông không nên đến thành phố này.” Cô lắc đầu. Mặt lấm tấm mồ hôi.

Cảm thấy kỳ cục khi nghĩ chuyện cô làm tiếp viên hàng không. Tôi từng gặp nhiều tiếp viên vạm vỡ có thể từng là đô vật, Tôi thấy một số có cánh tay lực lưỡng và trên môi trên có lông tơ, Nhưng tôi chưa bao giờ thấy một tiếp viên to lớn như cô. Có thể hãng máy bay United không quan tâm việc các tiếp viên nặng ký. Hoặc có thể khi còn làm tiếp viên cô không mập như vậy.

Nhìn lướt qua bãi cát. Không dấu hiệu nào của cặp mẹ con. Đám lính vẫn tiếp tục chơi bóng chuyền. Người canh biển đã leo lên tháp đang dùng ống dòm lớn theo dõi chuyện gì đó. Hai trực thăng quân

sự xuất hiện từ ngoài khơi như hai sứ giả trong một bi kịch Hy Lạp mang đến tin xấu. Chúng bay ầm ầm qua đầu rồi khuất dạng vào đất liền. Lặng lẽ, chúng tôi theo dõi hai bộ máy xanh tan biến vào xa xăm.

“Tôi cá rằng từ trực thăng nhìn xuống sẽ thấy chúng ta đang có một thời gian thật sung sướng. Nằm phơi nắng trên bè, quên hết chuyện thế gian.”

“Có lẽ cô nói đúng.”

“Hầu hết mọi thứ đều đẹp để khi chúng ta đang ở trên cao,” cô lần qua nằm sấp và nhắm mắt lại.

Thời gian trôi qua trong lặng lẽ. Cảm thấy đây là lúc thích hợp để chia tay, tôi đứng lên và nói với cô, tôi phải quay về. Phóng lặn xuống nước, bơi đi. Được nửa đường, dừng lại, giẫm nước tại chỗ, quay mặt nhìn về hướng bè. Cô ta theo dõi và vẫy tay. Tôi vẫy tay đáp lại. Từ xa, trông cô giống như con cá heo. Chỉ cần thêm đôi chân chèo, cô có thể nhảy xuống nước, biến mình vào đại dương.

Về phòng, tôi tìm một giấc ngủ. Khi trời tối, chúng tôi xuống nhà hàng như mọi khi. Không thấy hai mẹ con ở đó. Trên đường trở về, nhìn thấy cánh cửa phòng của họ đóng chặt. Ánh sáng lọc qua ô kính nhỏ ở cửa, nhưng không thể xác định họ có bên trong hay không.

Tôi nói với vợ: *“Không biết họ đã trả phòng chưa. Không thấy họ ra ngoài biển hoặc trong nhà hàng.”*

“Sớm muộn gì ai cũng phải trả phòng. Không thể sống kiểu này hết đời.”

“Có lẽ như vậy,” tôi đồng ý, nhưng chưa hài lòng lắm. Không thể tưởng tượng mẹ con họ đang ở đâu.

Chúng tôi bắt đầu sắp xếp áo quần. Sau khi đóng vali, đặt ở cuối chân giường, đột nhiên, cảm thấy căn phòng lạnh lẽo và xa lạ. Kỳ nghỉ hè đang đến hồi chấm dứt.

Tôi thức giấc, liếc nhìn đồng hồ để cạnh giường. 1:20 khuya. Tim đập dữ dội. Trượt khỏi cạnh giường xuống thảm, ngôi xếp bằng, hít thở những hơi dài. Rồi nín thở, thả lỏng đôi vai, ngồi thẳng lên và tập trung tinh thần. Lập lại vài lần kiểu thở này, sau cùng tôi lấy lại bình tĩnh. Có lẽ, đã bơi quá nhiều hoặc bị say nắng. Đứng dậy, nhìn chung quanh căn phòng. Ngay cuối chân giường, hai vali co cụm như hai con thú vật lén lút. Đúng vậy, tôi chợt nhớ - ngày mai sẽ không còn ở đây nữa.

Vợ tôi đang ngủ say dưới ánh trăng mờ nhạt chiếu qua cửa sổ. Hoàn toàn không nghe hơi thở của nàng, tương tự như một xác chết. Đôi khi, nàng ngủ bất động như vậy. Khi mới kết hôn, tôi rất sợ hãi, thỉnh thoảng, tôi vẫn có cảm giác nàng đã chết thật. Nhưng đó chỉ là những giấc ngủ im lìm thăm thẳm. Thay bộ đồ ướt đẫm mồ hôi, mặc áo sơ mi và quần đùi. Cất vào túi chai rượu Wild Turkey nhỏ. Nhẹ nhàng mở cửa đi ra ngoài.

Không khí ban đêm se lạnh mang theo mùi ẩm ướt của cây cỏ chung quanh. Trăng tròn, phủ lên trần gian một màu sắc kỳ lạ, chưa từng thấy trong ban ngày. Gần giống như nhìn qua kính lọc màu đặc biệt. Một loại kính làm cho vật đang nhìn gia tăng màu sắc hơn thực tế, trong khi những thứ còn lại xám xanh khô cằn như cây ma.

Không buồn ngủ chút nào. Cứ như giấc ngủ chưa bao giờ hiện diện, tâm trí hoàn toàn minh mẫn tỉnh táo. Im lặng đang ngự trị. Không gió, không côn trùng, không tiếng chim đêm. Chỉ tiếng sóng xa xa, văng vẳng phải chú ý mới có thể nghe.

Tôi chậm rãi đi vòng qua căn nhà rồi băng ngang vườn cỏ. Ánh trăng xuống bãi cỏ hình tròn trông như cái ao bị đông lạnh. Bước nhẹ nhàng, cố gắng không làm nứt lớp băng. Ra khỏi bãi cỏ là dãy bậc cấp nhỏ lót đá, dẫn lên quán rượu được trang trí hình cảnh miền nhiệt đới. Mỗi buổi chiều, trước bữa ăn tối, tôi uống một ly rượu Vodka pha nước tonic tại nơi này. Dĩ nhiên, đã quá khuya, quán rượu đóng cửa. Những chiếc dù ở mỗi bàn được xếp lại gọn gàng trông như bầy chim tiền sử đứng ngủ gật.

Cậu trai ngồi xe lăn đang có mặt tại đó, chống khuỷu tay lên bàn, nhìn ra hướng biển. Từ xa, chiếc xe lăn kim loại phản ánh ánh trăng tương tự như một khí cụ được chế tạo đặc biệt cho những giờ sâu thẳm đen tối nhất trong đêm.

Chưa bao giờ nhìn thấy cậu ta một mình, cặp mẹ con luôn luôn là một đơn vị đặc thù: Cậu trai trên xe lăn - mẹ đẩy phía sau. Cảm giác hụt hẫng, thậm chí là bất nhẫn khi nhìn thấy cậu như vậy. Mặc áo Hawaii màu cam, quần trắng. Ngồi bất động, nhìn đăm chiêu ra đại dương.

Tôi đứng một lát, phân vân không biết có nên gây tiếng động, báo cho cậu ta biết tôi đang ở đây. Trong khi còn lưỡng lự, cậu đã cảm giác được sự có mặt của người khác và xoay lại. Khi thấy tôi, như thường lệ, cậu gật đầu chào kiểu tối thiểu.

“Chào anh,” tôi lên tiếng.

“Chào anh,” cậu đáp trả bằng một giọng yếu ớt. Đây là lần đầu tiên nghe cậu nói. Giọng có vẻ hơi buồn ngủ ngoài ra thì bình thường, Không cao quá, không thấp quá.

“Đi dạo khuya?” Cậu hỏi.

“Vâng, không ngủ được.”

Cậu nhìn tôi từ đầu đến chân với nụ cười lơ đãng.

“Tôi cũng vậy. nếu anh muốn, ngồi đây chơi.”

Hơi do dự, rồi bước đến bàn, kéo chiếc ghế nhựa, ngồi đối diện với cậu. Xoay người nhìn theo hướng cậu đang nhìn. Cuối bãi biển là những tảng đá lờm chờm, như chiếc bánh xốp nướng bị chẻ đôi, sóng vỗ vào đá đều đặn, những con sóng thanh nhả, khoan thai, như thể đã được cân đo điều độ. Ngoài ra, không còn gì để nhìn.

“Tôi không thấy anh ra bãi biển hôm nay?”

“Tôi nằm nghỉ trong phòng, Mẹ tôi không được khỏe.”

“Chuyện này thật đáng tiếc.”

“Tôi không phải là người thể lực. Thường xuyên cảm xúc và nhiều lo lắng.” Cậu dùng tay phải xoa má bằng ngón tay giữa. Dù đã khuya khoắt, da cậu vẫn trơn láng như men sứ, không thấy râu. *“Bây giờ, mẹ tôi đã khỏe, không có gì đáng lo. Bà đang ngủ. Khác với đôi chân của tôi, chỉ cần một đêm ngủ ngon, bà sẽ khỏe hơn. Không hẳn sẽ hoàn toàn bình phục nhưng ít nhất bà cũng trở lại bình thường. Đến sáng mai, bà sẽ ổn thôi.”*

Cậu im lặng khoảng 30 giây đến một phút. Tôi khoan chân dưới bàn rồi phân vân không biết có phải lúc nên từ giả. Như thể toàn bộ đời sống của tôi chỉ lan quanh trong việc cố gắng đánh giá thời điểm chính xác giữa lúc chuyện trò để nói lời tạm biệt. Nhưng quá muộn, khi định nói rằng tôi sẽ phải đi, cậu ta đã lên tiếng.

“Có nhiều loại bệnh rối loạn thần kinh. Ngay cả khi có chung một nguyên nhân, nhưng có hàng triệu phản ứng khác biệt. Như trận động đất, năng lượng căn bản giống nhau, nhưng tùy vào nơi nào xảy ra,

kết quả sẽ khác. Có trường hợp, ngọn đảo chìm xuống biển. Có trường hợp, trôi lên một đảo mới.”

Cậu ngáp. Một kiểu ngáp dài đúng nghĩa. Cậu lịch sự nói “*Xin lỗi.*” Trông cậu khá kiệt sức, mắt nhìn mờ nặng nề, xem chừng có thể thiếp ngủ bất cứ lúc nào. Tôi liếc nhìn đồng hồ, nhận ra mình không đeo trên tay, chỉ một làn da trắng nơi chiếc đồng hồ che nắng.

“Đừng lo cho tôi, tuy nhìn giống như buồn ngủ nhưng tôi tỉnh táo. Chỉ cần ngủ bốn giờ mỗi đêm là đủ. Tôi vẫn thức dậy trước bình minh. Vì vậy, ban đêm tôi thường ra đây, ngồi hóng gió.”

Cậu cầm chiếc gạt tàn thuốc Cinzano trên bàn, nhìn nó một lúc như món đồ hiếm hoi, rồi đặt xuống. *“Bất cứ khi nào mẹ tôi gặp phải trường hợp lo lắng, căng thẳng, phần bên trái trên mặt bà bị đóng băng. Mắt miệng không thể cử động, Nếu nhìn vào mặt bà, sẽ thấy như chiếc bình bị nứt. Thật kỳ lạ, nhưng không gây tử vong hoặc biến chứng nào cả. Qua một đêm ngủ bà sẽ trở lại bình thường.”*

Tôi không biết nói gì chỉ gật đầu vô tội vạ. Một chiếc bình nứt?

“Đừng kể lại mẹ tôi những gì tôi nói với anh, nhớ không? Bà ghét bất kỳ ai nói về bệnh trạng của bà,”

“Vâng, chắc chắn. Hơn nữa, ngày mai chúng tôi đi rồi, Tôi nghĩ sẽ không có dịp gặp lại bà.”

“Đáng tiếc.” cậu ta nói như thể rất quan tâm.

“Đúng vậy, tôi phải về làm việc, không có chọn lựa.”

“Anh từ đâu đến?”

“Tokyo.”

“Tokyo,” cậu lập lại. Nheo mắt nhìn sừng ra biển như thể nếu chăm chú nhìn lâu đủ sẽ thấy ánh sáng Tokyo từ phía sau đường chân trời.

“Anh còn ở đây lâu không?”

“Khó nói lắm,” Cậu rà ngón tay lên bánh xe lăn. “Một tháng, cũng có thể hai tháng, còn tùy. Chồng của chị tôi sở hữu cổ phần trong khu nghỉ mát này, chúng tôi có thể ở đây không tốn kém gì cả. Cha tôi điều khiển một công ty lớn ở Cleveland, nay anh rể đã thay thế chỗ. Tôi không thích anh ta lắm, nhưng có thể nói, nên chọn gia đình là hơn, phải không? Tôi không rõ, có thể anh ta không tệ như tôi tưởng. Người không khỏe mạnh như tôi, thường có khuynh hướng hẹp hòi.” Cậu lấy khăn tay trong túi rồi từ tốn tế nhị hỉ mũi, xong việc, lại cất vào trong túi. “Dù thế nào, anh ta cũng sở hữu rất nhiều cổ phiếu của nhiều công ty, đầu tư nhiều bất động sản. Một người sắc sảo như cha tôi. vì vậy tất cả chúng tôi, gồm mọi người trong gia đình, chia làm hai loại: khỏe mạnh và bệnh tật, loại có chức năng và loại không làm được gì. Những kẻ khỏe mạnh bận rộn danh vọng, gia tăng tài sản, trốn thuế và họ lo lắng cho những kẻ bệnh tật còn lại. Đó là sự phân công lao động khéo léo.”

Cậu ngừng lại, hít một hơi dài. Tôi giữ im lặng, chờ cậu nói tiếp. “Họ quyết định mọi thứ cho chúng tôi. Sắp đặt chúng tôi ở đây một tháng, ở kia một tháng. Như cơn mưa. Mẹ tôi và tôi hôm nay mưa ở nơi này, ngày mai có thể mưa một nơi khác.”

Sóng vỗ vào đá, bỏ lại bọt trắng sau lưng, khi bọt trắng vừa tan, sóng mới xuất hiện. Tôi theo dõi một cách lơ đãng. Ánh trắng tạo những hình bóng bất thường giữa những tảng đá.

“Tất nhiên, vì là phân công lao động, mẹ con tôi cũng có vai trò trong đó. Đây là con đường hai

chiều. Thật khó diễn tả, nhưng tôi nghĩ chúng tôi đóng góp vào sự dư thừa của họ bằng cách không làm gì cả. Đó là lý do chúng tôi tồn tại. Anh hiểu ý của tôi, phải không?”

“Vâng, Đại khái, nhưng không chắc lắm.”

Cậu ta cười khế. “Gia đình là điều kỳ cục. Một gia đình phải tồn tại như một tiền đề. Phải có sẵn mới có phản đề và kết luận, nếu không, hệ thống đó không hoạt động. Trong ý nghĩa này, đôi chân vô dụng của tôi là một loại biểu ngữ mà gia đình tôi vận động khắp nơi. Đôi chân liệt của tôi là trục xoay cho mọi thứ xoay chung quanh.”

Cậu lại gõ lên mặt bàn. Không phải vì tức giận, chỉ di động ngón tay và lặng lẽ suy gẫm nhiều thứ theo dòng thời gian riêng.

“Một trong những đặc điểm chính của hệ thống này là một thiếu hụt sẽ thu hút sự thiếu hụt lớn hơn. Sự dư thừa dẫn đến sự dư thừa nhiều hơn. Khi nhạc sư Debussy không làm được gì với bản nhạc kịch do ông sáng tác, ông đã nói ‘tôi đã dùng hết ngày tháng để theo đuổi cái hư không – tạo ra cái không có gì,’ Cậu nói tiếp: “ Công việc của tôi là tạo ra khoảng không đó, cái không có gì.”

Cậu lại chìm vào khoảng im lặng vô hồn, tâm trí đang lang man về miền xa xôi nào đó. Có lẽ, khoảng không đó đang ngự trị trong cậu. Sau cùng, cậu chú ý trở lại, nhưng mức độ quay về lệch lạc một ít so với lúc khởi hành. Tôi thử xoa má mình. Cảm giác râu lởm chồm cho biết thời gian vẫn trôi qua. Lấy chai rượu whiskey nhỏ trong túi, đặt lên bàn.

“Muốn uống một chút không? Tôi không có ly, e rằng...”

Cậu lát đầu. *“Cảm ơn. Tôi không uống. Nếu uống tôi không biết mình sẽ phản ứng ra sao. Thế thôi, đừng uống. Nhưng anh uống đi, tôi không có gì e ngại...”*

Tôi bật nắp chai rồi đổ whiskey chạy từ từ trơn xuống cổ. Nhắm mắt tận hưởng hơi nóng ấm. Cậu ta theo dõi cách uống của tôi.

“Đây có thể là câu hỏi bất thường, nhưng anh có biết gì về dao không?”

“Dao?”

“Dao, như là dao của thợ săn.”

Tôi nói với cậu tôi dùng dao lúc đi cắm trại nhưng không biết gì nhiều về dao. Cậu tỏ vẻ thất vọng, nhưng chỉ thoáng qua.

“Đừng bận tâm, tôi chỉ tình cờ có một con dao, muốn anh xem. Tôi mua nó vào khoảng một tháng trước từ catalô. Tôi không có một chút kiến thức nào về dao. Không biết nó tốt hay xấu hoặc tôi đã lãng phí nhiều tiền. Vì vậy, muốn nhờ ai xem giúp rồi cho ý kiến, Nếu anh không có gì phiền hà.”

“Không, không có gì.”

Thận trọng cậu rút ra từ túi một vật dài khoảng gần 13 xentimét, hình hơi cong, nhìn rất đẹp, rồi đặt lên bàn.

“Đừng ngại, tôi không có ý làm tổn thương bất kỳ một ai hoặc cho chính tôi. Chỉ là một hôm, tự nhiên có ý định muốn sở hữu một con dao bén. Không hiểu vì lý do gì. Chỉ cảm thấy khao khát phải có con dao. Xem qua vài catalô rồi đặt mua một con. Không ai biết tôi luôn luôn mang theo con dao này bên mình. Thậm chí mẹ tôi cũng không biết. Anh là người duy nhất.”

“Ngày mai tôi sẽ về Tokyo.”

“Tôi biết,” Cậu mỉm cười. Cầm con dao lên, để nằm trong lòng tay một lúc, cân nhắc sức nặng như có một ý nghĩa gì quan trọng. Rồi vói tay đưa cho tôi. Con dao nhỏ có sức nặng lạ lùng. Giống như đang cầm một sinh vật có đời sống riêng của nó. Cán bằng đồng thau có ghép gỗ. Tay chạm vào kim khí thấy lạnh lẽo dù nó đã ở trong túi rất lâu.

“Anh mở ra xem thử lưỡi dao.”

Tôi bấm một chỗ lõm trên cán rồi bật lưỡi dao nặng nề ra. Lưỡi dài khoảng hơn bảy xentimét rưỡi. Với lưỡi mở dài, con dao cảm thấy nặng hơn. Không phải sức nặng làm tôi ngạc nhiên mà vị thế con dao nằm gọn lỏn vừa vặn trong lòng tay. Tôi thử xoay qua xoay lại vài lần, đưa lên đâm xuống, nghiêng bên này bên kia, con dao có độ thẳng bằng gần như hoàn hảo. Không cần phải nắm chặt mà dao vẫn không trượt. Lưỡi bằng thép có khắc rãnh cho máu thoát rất sắc sảo, khi chém. tạo ra một vòng cung sắc nét.

“Tôi đã nói không biết nhiều về dao, nhưng con dao này hay quá, nó cho tôi một cảm giác thích thú.”

“Nhưng có vẻ hơi nhỏ đối với dao đi săn, phải không?”

“Tôi không rõ. Có lẽ tùy vào việc anh sử dụng.”

“Đúng vậy.” Gật gù vài lần như tự thuyết phục mình.

Gấp lưỡi dao lại rồi đưa cho cậu. Người thanh niên lại mở lưỡi dao ra, một cách khéo léo xoay con dao trên tay. Rồi như dùng cây súng trường, cậu nheo một mắt, đưa dao lên nhắm thẳng vào mặt trăng tròn. Ánh trắng phản chiếu từ lưỡi sắt lóe lên mặt cậu.

“Anh có thể giúp tôi một việc không? Anh có thể dùng dao cắt một vài vật gì không?”

“Cắt cái gì? anh muốn ra sao?”

“Cái gì cũng được. Bất cứ cái gì ở chung quanh. Tôi bị vướng cái xe lăn không thể hoạt động như ý, Muốn nhờ anh cắt thử. Tôi thật muốn xem anh cắt thử ra sao.”

Không tìm thấy lý do nào từ chối. Cầm con dao lên, đâm chém vài nhát vào thân cây dừa bên cạnh. Cắt xuống theo đường chéo, bỏ đi phần vỏ. Tôi nhặt một tấm bọt nước bằng xốp gần hồ bơi rồi cắt làm đôi theo chiều dài. Lưỡi dao sắc bén hơn tôi tưởng.

“Con dao này hay quá.”

“Nó là sản phẩm thủ công, làm bằng tay. Khá đắt tiền.”

Tôi canh con dao, nhắm vào mặt trăng như cậu đã làm. Nhìn chăm bẵm. Dưới ánh phản chiếu, nó giống thân mình của một loài thực vật hung tợn nào đó, vừa đâm xuyên qua mặt đất, trời lên. Một thứ gì nối kết giữa không có và dư thừa.

Cậu thúc giục: *“Cắt thêm nữa đi anh.”*

Tôi chặt chém bất kỳ thứ gì có thể tìm thấy, những trái dừa khô rơi trên đất, đám lá vùng nhiệt đới to lớn, tờ thực đơn dán trước cửa quán rượu. Thậm chí, đểo một mảnh gỗ trôi dạt vào bờ biển. Khi không còn thứ gì để cắt, tôi bắt đầu di chuyển chậm rãi, cố tình như đang tập Thái cực quyền, lặng lẽ múa dao cắt vào không khí đêm. Không có gì có thể ngăn cản tôi. Đêm sâu lắng, thời gian vô tận. Ánh trăng rằm soi thêm độ sâu thẳm.

Trong khi tôi đâm chém vào không trung, Đột nhiên, nghĩ đến người phụ nữ mập mạp, cô cụt

tiếp viên của United. Có thể tưởng tượng da thịt căng phồng tái nhợt của cô bay lơ lửng trong không gian chung quanh, ẩn hiện như có sương mù. Màn sương đục sở hữu mọi thứ. Trời, biển, chiếc bè, trục thăng, phi công... Tôi nỗ lực chém chúng làm hai làm ba nhưng tất cả đều nằm ngoài tầm của lưỡi dao. Tất cả chỉ là ảo ảnh? Hay tôi là ảo ảnh? Có lẽ, không phải là chuyện quan trọng. Đến ngày mai, tôi không còn ở đây.

“Đôi khi tôi thấy giấc mơ,” Cậu ta nói. Tiếng vang vang kỳ lạ, như vọng lên từ đáy hang. “Một con dao bén nhọn đâm vào chỗ mềm trên đầu tôi, nơi chứa đựng ký ức. Con dao bị kẹt sâu bên trong. Tôi đứng sang một bên theo dõi chuyện này như thể đang xảy ra cho người khác. Tôi muốn ai đó rút giùm con dao ra, nhưng không ai thấy nó đang dính trên đầu. Tôi nghĩ đến việc tự giựt nó xuống nhưng bàn tay không thò được vào bên trong. Thật quái đản. Tôi tự đâm mình, nhưng không thể rút ra. Rồi tất cả bỗng dung tan biến. tôi cũng mờ mịt theo. Chỉ còn thấy con dao. Con dao luôn luôn hiện diện cho đến cuối cùng. Như cái xương của con thú tiền sử cắm trên cát biển. Đó là giấc mơ của tôi.”

Bản dịch Anh ngữ: Philip Gabriel, 2003.

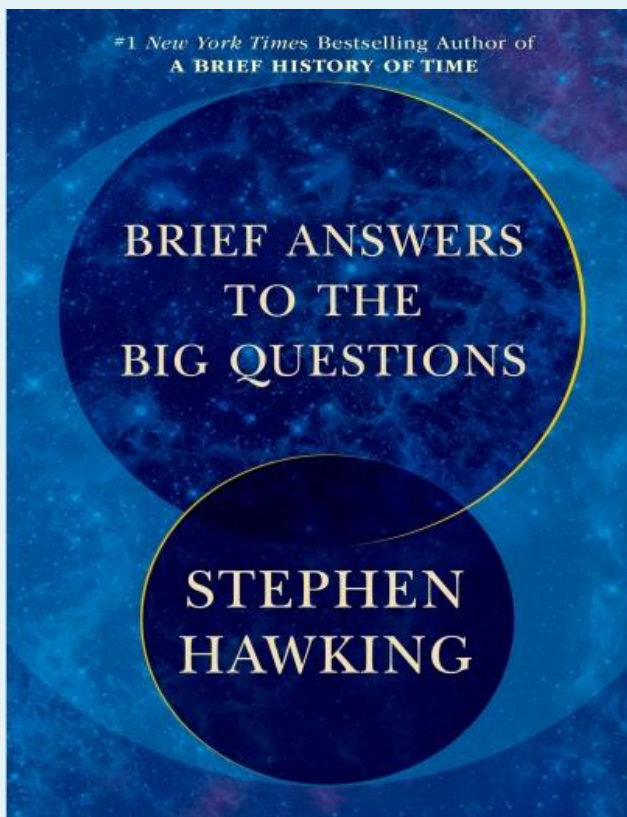
Ngu Yên dịch

Giới Thiệu Sách: Tiếp theo, kỳ 3

BRIEF ANSWERS TO THE BIG QUESTIONS

Stephen Hawking. 2018. 220 trang.

Câu Trả Lời Tóm Lược Cho Những Câu Hỏi Lớn



Bài dịch sẽ lược bỏ bớt những đoạn trình bày kỹ thuật phức tạp, mà một người bình thường không cần phải theo dõi.

Tại Sao Chúng Ta Phải Hỏi Những Câu Hỏi Lớn?

Stephen Hawking

Ngu Yên dịch

(Tiếp theo phần tự sự của Stephen Hawking.)

Trong khoảng đầu thập niên 1960, câu hỏi lớn về trời đất là “Liệu vũ trụ có một khởi đầu hay không?” Rất nhiều khoa học gia lập tức phản đối ý tưởng này vì họ cảm thấy quan điểm về tạo hóa sẽ đưa khoa học đến đường cùng. Phải đương đầu với tôn giáo và bàn tay Thượng Đế để xác định vũ trụ đã khởi đầu như thế nào. Đây là một câu hỏi căn bản minh bạch mà tôi cần tìm hiểu để hoàn tất luận án tiến sĩ.

Nhà toán học vật lý giải Nobel, Roger Penrose đã cho biết, khi một ngôi sao hấp hối, nó sẽ thu rút lại thành một vòng tròn nhất định, một khối có mật độ dày đặc vĩnh viễn, đó là nơi không gian và thời gian sẽ chấm dứt. Tôi nghĩ, chúng ta đã biết, không có gì có thể ngăn cản một ngôi sao to lớn lạnh dần rồi sụp đổ vì chính hấp lực của nó, cho đến khi trở thành một khối đặc vô hạn. Tôi nhận ra một lý lẽ tương tự có thể áp dụng vào sự nẩy nở của vũ trụ. Trong trường hợp này, tôi có thể chứng minh những sự kiện phi thường nơi “không gian-thời gian” bắt đầu.

Thời điểm phát hiện xảy ra trong năm 1970, một vài ngày sau khi con gái tôi, Lucy, ra đời. Tình trạng bệnh khuyết tật của tôi đang diễn ra chậm chạp. Trong khi chuẩn bị đi ngủ, tôi chợt phát giác, có thể dùng lý thuyết cấu trúc tự nhiên mà tôi đã

khám phá về những định lý tình trạng đông đặc của ngôi sao chết vào các lỗ đen. Nếu lý thuyết tương đối tổng quát đúng đắn và mật độ năng lượng là dương, thì diện tích bề mặt, ranh giới chân trời của lỗ đen sẽ có đặc tính luôn luôn gia tăng khi hút thêm vật chất hoặc bức xạ vào trung tâm. Hơn nữa, nếu hai lỗ đen (hoặc nhiều hơn) va chạm và kết hợp, tạo thành một lỗ đen lớn, thì chu vi hấp lực lớn hơn các lỗ đen lúc còn riêng rẽ.

Đây là thời kỳ hoàng kim, chúng tôi đã giải quyết hầu hết các vấn đề lớn trong lý thuyết lỗ đen, ngay cả trước khi tìm được bằng chứng quan sát thực tế về lý thuyết này. Lúc đó, chúng tôi rất thành công với lý thuyết tương đối cổ điển đến nỗi tôi đã mất kiểm soát sau khi phát hành cuốn sách “Cấu Trúc Quy Mô Của Không Gian-Thời gian,” cùng với George Ellis. (The Large Scale Structure of Space–Time.) Nghiên cứu của tôi và Penrose tìm thấy thuyết tương đối tổng quát bị sai lệch trong tình trạng đông đặc. Như vậy, bước tiếp theo là kết hợp thuyết tương đối tổng quát, một lý thuyết về cái rất lớn, với lý thuyết lượng tử, một lý thuyết về cái rất nhỏ. Đặc biệt, tôi tự hỏi, liệu có nguyên tử nào có hạt nhân là lỗ đen nguyên thủy, được thành hình lúc vũ trụ còn sơ khai? Các điều tra nghiên cứu đã biểu lộ mối liên hệ sâu sắc, chính xác trước đây giữa hấp lực và nhiệt động lực, (khoa học về nhiệt.) Cùng lúc, giải quyết một nghịch lý đã tranh cãi suốt 30 năm mà không đi đến đâu: Đó là “làm thế nào bức xạ còn sót lại từ một lỗ đen đang co rút có thể mang tất cả các thông tin về cái gì đã tạo ra lỗ đen?” Tôi phát hiện, tuy toàn bộ thông tin đó không biến mất nhưng không còn hữu dụng, ví như đốt cuốn sách bách khoa toàn thư rồi chỉ còn khói và tro.

Để trả lời điều này, tôi đã nghiên cứu các trường lượng tử hoặc các hạt nhân bị phát tán từ lỗ đen. Tôi hy vọng, một phần của sóng đi tới sẽ được tiếp thu, phần còn lại sẽ bị phát tán. Nhưng thật hết sức bất ngờ, tôi thấy, dường như có sự phát xạ từ chính lỗ đen. Lúc đầu, tôi nghĩ mình đã tính toán sai lầm. Nhưng sau đó đã thuyết phục tôi là sự thật vì sự phát xạ chính xác là việc cần thiết để xác định khu vực ranh giới chân trời với “entropy” của lỗ đen. Entropy, một phương tiện đo sự rối loạn của một hệ thống. được tóm lược vào công thức đơn giản.

$$S = \frac{Akc^3}{4G\hbar}$$

Entropy biểu thị theo diện tích trong ranh giới chân trời, và ba hằng số cơ bản tự nhiên: c, tốc độ ánh sáng; G, hằng số hấp lực của Newton; h, hằng số Planck. Sự phát bức xạ từ lỗ đen được gọi là bức xạ Hawking và tôi tự hào đã phát hiện ra nó.

Năm 1974, tôi được chọn làm hội viên trong Hiệp hội Hoàng gia (Royal Society.) Cuộc bầu chọn này gây bất ngờ cho các thành viên trong ngành của tôi vì tôi còn trẻ và chỉ là một phụ tá nghiên cứu tầm thường. Ba năm sau, được thăng chức giáo sư. Công trình nghiên cứu về lỗ đen cho tôi hy vọng sẽ khám phá ra một lý thuyết cho mọi thứ. Háo hức truy lùng câu trả lời đã thúc đẩy tôi tiếp tục.

Cùng trong năm, Kip Thorne, bạn tôi, đã mời cả gia đình và những người cùng nghiên cứu về thuyết tương đối tổng quát đến Viện Kỹ Thuật (Caltech) ở California. Bốn năm trước đó, tôi đã sử dụng xe lăn điều khiển bằng tay và xe điện ba bánh, với tốc độ xoay chuyển chậm. Đôi khi tôi chở thêm khách ngồi dù bất hợp lệ. Khi đến California, chúng tôi ở trong một ngôi nhà kiểu thuộc địa do Caltech sở hữu,

gần khu đại học. Nơi này, lần đầu tiên tôi được thoải mái sử dụng xe lăn điều khiển bằng điện tử. Điều này cho tôi một mức độ độc lập đáng kể. Đặc biệt ở Hoa Kỳ, các tòa nhà và vỉa hè đều có chỗ, có đường dành riêng cho người tàn tật di chuyển dễ dàng hơn ở Anh quốc.

Năm 1978, từ Caltech trở về, tôi cảm thấy xuống tinh thần. Mọi thứ ở Anh quốc dường như quá nghiêm khắc và hạn chế so với thái độ sinh hoạt lạc quan ở Hoa Kỳ. Vào thời điểm đó, phong cảnh tàn tạ vì cây cối chết bởi bệnh vi trùng Du từ Hà Lan và các cuộc đình công liên tiếp nổi lên khắp nơi. Tuy nhiên, tâm tư tôi phần chần trở lại khi cảm thấy thành công trong công việc nghiên cứu. Năm 1979, tôi được bầu vào chức vụ Giáo sư Toán học Lucasia. Sir Isaac Newton và Paul Dirac đã từng nắm giữ chức vị này.

Suốt thập niên 1970, tuy chủ yếu nghiên cứu về thuyết lỗ đen, nhưng mối quan tâm về vũ trụ học đã thay đổi, bởi những gợi ý rằng, vũ trụ lúc sơ khai đã trải qua một thời kỳ nẩy nở vô cùng nhanh chóng. Vận tốc về độ lớn của nó gia tăng theo từng ngày, giống như giá cả gia tăng kể từ cuộc đầu phiếu Brexit ở Vương quốc Anh. Tôi dùng nhiều thời giờ làm việc chung với Jim Hartle, xây dựng lý thuyết về sự ra đời của vũ trụ. Sự kiện này, chúng tôi gọi là “vô biên cương.”

Khoảng đầu năm 1980, sức khỏe của tôi yếu dần. Phải chịu đựng những cơn nghẹt thở kéo dài vì thanh quản khô cứng và thức ăn thường lọt vào phổi. Năm 1985, tôi bị viêm phổi trong một chuyến đi đến CERN, Tổ chức Nghiên cứu Hạt nhân Âu Châu, ở Thụy Sĩ. Đây là khoảnh khắc làm thay đổi đời sống. Tôi nhập viện vào nhà thương Lucerne Cantonal và gắn máy thở cấp cứu. Các bác sĩ đề

ngộ với vợ tôi, đã đến giai đoạn họ không còn có thể làm được gì, nên rút máy để đòi tôi được kết thúc. Nhưng vợ tôi dứt khoát không chịu và yêu cầu đưa tôi về bệnh viện Addenbrook ở Cambridge bằng máy bay cứu thương.

Bạn đọc có thể tưởng tượng biết bao nhiêu khó khăn trong khoảng thời gian này. Nhưng may mắn thay, các bác sĩ tại Addenbrook đã nỗ lực cứu tôi trở lại, khỏe như trước khi đi qua Thụy Sĩ. Tuy nhiên, vì thanh quản vẫn không giữ được thực phẩm và nước miếng, để lọt vào phổi, họ tiến hành giải phẫu mở rộng khí quản. Như hầu hết bạn đọc đã biết, khi giải phẫu khí quản, nghĩa là mất đi tiếng nói. Giọng nói của một người rất quan trọng, Nếu nói lầm nhảm như tôi lúc đó, mọi người sẽ nghĩ tôi không kiểm soát được tinh thần và họ sẽ đối xử theo cách nghĩ đó. Trước khi giải phẫu khí quản, lời nói của tôi không được rõ ràng, đến nỗi chỉ có những người thân thiết như con tôi mới hiểu được. Sau khi giải phẫu, cách duy nhất mà tôi có thể giao tiếp là đánh vần từng chữ, từng từ ngữ, bằng cách nhướn lông mày “đồng ý” khi người ta chỉ đúng chữ trên bảng chữ cái mà tôi muốn nói.

Thật may mắn, một chuyên gia vi tính ở California, Walt Woltosz, nghe được nỗi khổn đốn của tôi. Ông đã gửi đến một vi trình do ông xây dựng, gọi là Equalizer. Giúp tôi có thể chọn nguyên từng từ vựng bằng cách nhấn nút theo những dãy từ ngữ liên hệ trên màn ảnh vi tính gắn vào xe lăn. Từ đó, hệ thống này được phát triển. Bây giờ, tôi sử dụng một chương trình có tên Acat, do Intel làm ra, cho phép điều khiển bằng cách chuyển động cơ bắp trên má nối liền với thiết bị nhạy cảm gắn trên kính đeo mắt. Nó có điện thoại di động. Có thể truy cập mạng lưới. Có thể khẳng định, tôi là người nói kết internet nhiều nhất trên thế giới. Tuy vậy, tôi vẫn

giữ bộ vi trình giọng nói lúc ban đầu, một phần vì chưa gặp một giọng nói nào tốt hơn, một phần vì giọng nói đã trở thành căn cước của tôi, mặc dù nó phát âm theo lối Mỹ.

Năm 1982, trong khoảng thời gian nghiên cứu về “vô biên cương,” tôi có ý tưởng viết một cuốn sách phổ thông về vũ trụ. Nghĩ rằng, có thể kiếm thêm ít tiền để hỗ trợ cho con đi học và trang trải chi phí ý tế càng ngày càng gia tăng, nhưng lý do chính yếu là muốn giải thích sự hiểu biết của con người tiến triển đến mức nào về vũ trụ. Làm thế nào mà chúng ta đã đến gần một thời điểm có thể tìm ra một lý thuyết hoàn chỉnh, có khả năng mô tả vũ trụ và tất cả những gì nó cưu mang. Điều quan trọng không chỉ đặt câu hỏi và tìm ra câu trả lời, với tư cách của nhà khoa học, tôi cảm thấy có bổn phận truyền thông đến thế giới những gì mà chúng tôi đã học hỏi được.

Nói chung, tác phẩm *A Brief History of Time* (Lịch sử tóm lược về thời gian) phát hành lần đầu tiên ngày April Fool (Tháng tư phỉnh phờ) năm 1988. Thật ra, cuốn sách này lúc ban đầu có tựa đề: *From the Big Bang to Black Holes: A Short History of Time*, (Từ cuộc nổ lớn đến lỗ đen: lịch sử ngắn về thời gian.) Tựa đề này được rút gọn và thay đổi chữ “brief”.

Tôi không bao giờ mong đợi *A Brief History of Time* thành công trong một thời gian ngắn. Không còn nghi ngờ gì, câu truyện mà người ta thích thú là bằng cách nào tôi đã xoay sở để trở thành nhà lý thuyết vật lý và là tác giả của một tác phẩm phổ biến mặc dù bị khuyết tật. Không phải ai cũng đọc hết hoặc hiểu hết những gì họ đọc. Nhưng tối thiểu họ phải vật lộn với một trong số những câu hỏi lớn về sự tồn tại của nhân loại. Tiếp cận ý tưởng chúng

ta đang sống trong một vũ trụ được điều khiển bởi các định luật hợp lý do khoa học khám phá và giải thích.

Đối với đồng nghiệp, tôi chỉ là một trong các nhà vật lý, nhưng đối với công chúng bên ngoài, tôi trở thành một khoa học gia nổi tiếng nhất thế giới. Điều này một phần do các nhà khoa học, ngoại trừ Einstein, không phải là ngôi sao nhạc rock để được đón nhận rộng rãi, một phần vì hoàn cảnh của tôi phù hợp vào khuôn mẫu thiên tài khuyết tật. Tôi không thể ngụy trang bằng đeo tóc giả, mang kính đen, (như minh tinh) vì chiếc xe lăn sẽ làm lộ tẩy. Được nhiều người biết đến và dễ dàng nhận ra đều có những điểm cộng và điểm trừ. Nhưng điểm trừ nhiều hơn. Mọi người có vẻ thực sự hài lòng khi gặp tôi. Thậm chí, có một lượng khán giả lớn nhất từ trước đến nay, khi tôi khai mạc Thế vận hội Paralympic ở London năm 2012.

Tôi đã có một đời sống khác thường trên hành tinh này, đồng thời, du hành khắp vũ trụ bằng cách sử dụng trí óc và các quy luật vật lý. Đã từng đến những vùng xa nhất của thiên hà, phiêu lưu vào lỗ đen và quay trở lại thời điểm khi thời gian bắt đầu.

Trên trần gian, tôi trải qua thăng trầm, sóng gió, bình an, thành công và đau khổ. Giàu và nghèo với một thể xác tàn tật. Được ca tụng, bị chỉ trích, nhưng chưa bao giờ bị lãng quên. Qua công trình nghiên cứu, tôi đã được đặc ân lớn khi có thể đóng góp vào kiến thức về vũ trụ. Nhưng, đúng như thế, vũ trụ chỉ là một nơi trống rỗng, nếu không có những người yêu tôi và những người tôi yêu. Không có họ, tôi sẽ mất tất cả những gì kỳ diệu.

Rất ráo, thực tế con người chỉ là một tập hợp của các hạt nhân có bản sắc theo luật tự nhiên. Hiểu

biết những định luật chi phối con người và điều khiển vũ trụ là những thắng lợi lớn. Tôi muốn chia sẻ sự phấn khởi của mình về những câu hỏi lớn và nhiệt huyết của tôi trong hành trình truy lùng này.

Ngày nào đó, hy vọng chúng ta sẽ có thể trả lời rõ ràng hết các câu hỏi lớn. Tuy vậy, vẫn còn nhiều thử thách, những câu hỏi lớn khác trên hành tinh cần được trả lời. Vì thế, cần những thế hệ sau, những ai quan tâm, nhập cuộc, và hiểu biết sâu rộng về khoa học. Làm thế nào chúng ta có thể nuôi sống dân số toàn cầu càng ngày càng gia tăng? Làm sao cung cấp đủ nước uống? Tạo và tái tạo năng lượng? Ngăn ngừa và chữa bệnh? Làm chậm sự biến đổi khí hậu? Tôi hy vọng khoa học và kỹ thuật sẽ cung cấp câu trả lời cho những câu hỏi trên. Nhưng sẽ cần người, những con người trí tuệ và kiên thức, để thực hiện các đáp án này. Chúng ta hãy tranh đấu cho từng phụ nữ, từng đàn ông được sống khỏe mạnh, an toàn, tràn đầy cơ hội, và tình thương. Tất cả chúng ta đều là nhà du hành trong thời gian, cùng nhau phiêu lưu vào tương lai. Chúng ta hãy cùng nhau đóng góp để biến tương lai thành một nơi xứng đáng cho chúng ta đến thăm viếng.

Hãy can đảm, hãy tò mò, hãy quyết tâm, hãy vượt qua những trở ngại. Bất kỳ là khó khăn gì, đều có thể thực hiện.

Ngư Yên dịch.

Tiếp theo trong Tạp chí số 5:
Có Thượng Đế Hay Không?

Tạp Chí **Độc và Viết**

Số 5

Bất Định Kỳ



Số Đặc Biệt Về Âm Nhạc

Dịch. Tác. Luận. Thơ. Truyện. Kịch. Tùy. Và ...

2021



MỤC LỤC SỐ 5

- 1- Tôi Học Hát Great American Songbook.
James Marcus. Nguyễn Thảo dịch.
- 2- Tại Sao Chúng Ta Hát? Mario Benedetti. Thơ dịch
- 3- Bob Dylan. Nhạc Sĩ Nobel Văn Chương 2016 ?
- 4- Từ Hay Hát Đến Hát Hay. Phiếm Luận Phần I.
Nghe Và Đánh Giá Tiếng Hát. Phiếm Luận Phần II.
- 5- Leng Lui Tên Gọi Người Đẹp. Elaine Chiew.
Truyện Dịch
- 6- Trước Khi Phù Sa, Là Bùn. Thơ
- 7- Hãy Vịn Âm Nhạc Mà Đứng Lên. Đặc Luận.
- 8- Bướm Đêm. Moths. Don Nigro. Kịch dịch.
- 9- Robert Schumann. Giới Thiệu và Dịch Nhạc.
- 10- Giới thiệu sách:
Brief Answers To The Big Questions,
Stephen Hawking.
Dịch từng kỳ tiếp theo:
“Có Thượng Đế Hay Không?”